

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 32
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1525

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu, tức đoạn Khất Thực Đạo Hành (乞食道行, trên đường khất thực) trong phần kệ tụng, xem từ bài kệ thứ sáu:

(Kinh) Kiến thăng cao lộ, đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới, tâm vô khiếp nhược.

(經) 見昇高路。當願眾生。永出三界。心無怯弱。

(Kinh: Thấy lên đường cao, nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát tam giới, tâm chẳng khiếp nhược).

Trên đường, chúng ta thường nói có đường lên dốc, có đường xuống dốc. “Thăng cao lộ” (昇高路) là lên dốc. Chúng ta biết xưa kia chẳng có đường sá bằng phẳng như hiện thời, đường sá luôn lên cao xuống thấp, không bằng phẳng. Đi đường cũng khá vất vả, hoàn toàn là đi bộ. Huống chi thuở đức Thế Tôn tại thế, kẻ bình phàm đều chẳng đi giày. Phong tục Ấn Độ không đi giày, cũng chẳng mang vớ, đều là chân trần. Do vậy, hễ ra ngoài, sau khi trở về, nhất định phải rửa chân. Từ kinh điển, chúng ta thường thấy chuyện này!

Đi lên đường dốc cao, tức là tiến lên cao, dẫn phát đại nguyện “đương nguyện chúng sanh, vĩnh xuất tam giới” (nguyện cho chúng sanh, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới). “Tam giới” là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới. Trong kinh, đức Phật đã giới thiệu: Tam giới có tổng cộng hai mươi tám tầng trời, mỗi tầng sau cao hơn tầng trước. Vì thế, sanh lên trời, kẻ bình phàm nói mơ hồ là “sanh thiên”, rốt cuộc là sanh vào tầng trời nào? Trạng huống trong mỗi tầng lại còn khác nhau! Phật giáo thường nói đến trời Đao Lợi nhiều nhất, kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện do đức Thế Tôn giảng trên trời Đao Lợi, chẳng phải là giảng trong nhân gian. Xét theo bề ngang, trời Đao Lợi bao gồm ba mươi ba cõi trời (Tam Thập Tam Thiên); rốt cuộc là cõi trời nào?

Trong Tam Thập Tam Thiên, khổ và lạc không giống nhau. Chư thiên không có phước báo sẽ chẳng bằng đế vương trong nhân gian! Đương nhiên là phước báo của họ vẫn to hơn những kẻ bình phàm khá nhiều, nhưng so với đế vương trong nhân gian thì vẫn khá thua kém. Nhưng vị trời nào có phước báo, phước báo to lớn, thì đế vương trong nhân gian sẽ chẳng có cách nào sánh bằng, hưởng hờ thiên vương! Đức Phật đã giới thiệu những chuyện này rất nhiều. Sau khi đã hiểu rõ, [sẽ biết] tuy phước báo trong thiên đạo to lớn, thọ mạng lâu dài, nhưng chẳng rốt ráo! Có sao nói là chẳng rốt ráo? Họ vẫn có sanh, lão, bệnh, tử. Càng lên cao hơn, ba khổ và tám khổ càng mỏng, càng ít, đến Sắc Giới Thiên sẽ chẳng có tám khổ. “*Tám khổ*” là sanh, lão, bệnh, tử, yêu thương phải chia lìa, oán ghét cứ phải gặp gỡ, cầu chẳng được, năm ám lừng lẫy. Dục Giới có tám nỗi khổ ấy, Sắc Giới chẳng có.

Do vậy, điều quan trọng nhất trong học Phật là phải có thể buông xuống. Tôi đã thưa trình với các đồng học nhiều lần; Vì sao không buông xuống tập khí phiền não nặng nề được? Thực hiện từ chỗ nào? Đây là chuyện lữ sư học chúng ta rất quan tâm. Thuở tôi mới học, cũng chẳng phải là ngoại lệ. Thuở ấy, có thể nói là vừa mới tiếp xúc Phật pháp hơn một tháng, quen biết Chương Gia đại sư, ngày đầu tiên gặp mặt, tôi bèn thỉnh giáo Ngài vấn đề ấy: “*Nhập môn bằng cách nào?*” Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Thực hiện từ chỗ nào? Từ bố thí. Bố thí là Xả, phạm vi ấy quá ư to lớn! Sau khi đã thâm nhập Phật pháp mới hiểu, có thể nói: Bố thí bao hàm toàn bộ Phật pháp từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng lìa khỏi bố thí. Phạm vi ấy to lớn lắm!

Nói thông thường, đây cũng là như rất nhiều vị tổ sư đại đức thường nói: “Chúng ta biết phương pháp bố thí, bố thí được thực hiện từ chỗ nào?” Phiền não và tập khí của mỗi người mỗi khác. Có người coi Tài (của cải) rất nặng, nếu gặp đức Phật, đức Phật nhất định sẽ bảo quý vị buông tài xuống. Có người thấy danh rất nặng, chẳng coi trọng tài, đức Phật nhất định bảo quý vị buông danh xuống. Có nghĩa là giống như thầy thuốc trị bệnh cho kẻ khác, bệnh tật rất nhiều, bệnh nào nghiêm trọng nhất, không trị sẽ mất mạng, trước hết, hãy trị lành căn bệnh nặng ấy, sau đấy mới lại chữa trị những căn bệnh khác. Đức Phật giáo hóa chúng sanh cũng giống như thế. Tập khí, khuyết điểm nào của quý vị nặng nhất? Tham tài, tham sắc, tham danh, ham mê quyền lực, ham mê địa vị, nhiều lắm! Thậm chí đã học Phật bèn tham mê Phật pháp! Tham mê Phật pháp, quý vị thấy trong kinh Kim Cang, đức Phật nói rất hay: “*Pháp thượng ưng xả, hà huống phi pháp*” (Pháp còn nên bỏ, huống hờ phi pháp). Pháp cũng phải nên bố thí, chớ nên chấp trước.

Nói chung, trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên lơn, khích lệ các đồng học, đây là nói theo căn bản. Đầu tiên, chúng ta phải buông xuống ý niệm không chế đối với hết thầy mọi người, hết thầy sự, hết thầy vật, ta chớ nên không chế người khác. Hãy buông xuống ý niệm không chế, buông xuống ý niệm chiếm hữu. Cái này cũng muốn chiếm làm của mình, cái kia cũng muốn chiếm làm của mình. Hễ đạt được bèn hoan hỷ, chẳng đạt được bèn oán hận; vậy là không được rồi! Phải buông xuống ý niệm đối lập với kẻ khác. Ý niệm còn phải

buông xuống, huống hồ là sự thật! Nếu chúng ta không thực hiện từ chỗ này, sẽ thực hiện từ chỗ nào đây?

Quý vị buông xuống càng nhiều, tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền. Quý vị không chịu buông xuống, tâm của quý vị làm sao có thể đạt đến thanh tịnh cho được? Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy chúng ta cương lĩnh tu hành “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đây chính là thâm tâm trong Bồ Đề tâm! Vì sao quý vị chẳng làm được? Quý vị chẳng có cái Thể của Bồ Đề tâm! Có Thể thì mới có Dụng. “*Thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là tác dụng, Thể ở chỗ nào? Thể là gì? Chân thành. Ấn Quang đại sư đã nói hay lắm: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, thành kính là Thể. Chân thành, cung kính. Tâm chân thành cung kính đối với chính mình, đó là “*tự ái*” (自愛, yêu thương chính mình). Đối với chính mình thì như thế nào? Sẽ là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nhất định phải giữ cho cái tâm của chính mình “*thanh tịnh, bình đẳng*”, giác chứ không mê. Có tâm thành kính đối với người khác, đại từ, đại bi, [đấy là] Tha Thọ Dụng. Đối với người thật sự tu hành, một trăm bốn mươi một nguyện trong phẩm Tịnh Hạnh là nêu đại lược những sự tướng làm việc, xử sự, đãi người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, thực hiện từ nơi đó. Bất luận là trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đối với chính mình, nhất định phải gìn giữ “*thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác*”, đối với người khác, nhất định là đại từ, đại bi. Người ấy thật sự biết yêu thương chính mình, biết yêu thương người khác.

Đại từ, đại bi là yêu thương người khác; “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là yêu thương chính mình. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này, sẽ hiểu điều nào đáng nên buông xuống! Trước hết, phải buông hư ngụy xuống. Vì có hư ngụy, sẽ chẳng có chân thành, cái Thể của Bồ Đề tâm sẽ chẳng có, tức là quý vị đã mê Bồ Đề tâm, biến chân thành trở thành hư ngụy. Chân thành và hư ngụy là một Thể, là mê hay ngộ khác nhau. Mê là hư ngụy, ngộ là chân thành. Vì thế, phải bỏ hư ngụy, phải bỏ ngạo mạn. Vì sao chẳng cung kính người khác? Ngạo mạn là căn bản phiền não. Quý vị thấy “*tham, sân, si, mạn*”, phải buông xuống những chữ ấy! Buông xuống ngạo mạn thì đối với tu hành, quý vị mới có thể nhập môn!

Trong pháp thế gian, chúng ta mở Lễ Kỳ ra. Câu đầu tiên trong thiên Khúc Lễ là: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*” (Khúc Lễ nói: “Không có gì chẳng kính”). “*Vô bất kính*” chính là như trong Phật môn thường nói “*nhất thiết cung kính, nhất tâm đảnh lễ*”, là như Phổ Hiền Bồ Tát đã nói “*lễ kính chư Phật*”. Chúng ta có cái tâm ấy hay không? Có coi hết thấy chúng sanh đều như chư Phật Như Lai hay chẳng? Quý vị có cái tâm ấy hay không? Chẳng có! Rất tôn kính Phật, chẳng kính chúng sanh! Chẳng biết chúng sanh là vị lai Phật. [Chư Phật] trong “*lễ kính chư Phật*” bao gồm hết thấy chúng sanh. “*Chư Phật*” là nói quá khứ Phật, hiện tại Phật, và vị lai Phật. Quá khứ, hiện tại [chư Phật] thì đức Thế Tôn đã vì chúng ta giới thiệu rất nhiều; vị lai thì sao? Vị lai [chư Phật] là hết thấy chúng sanh trong hiện tại. Hết thấy chúng sanh trong hiện tại là vị lai Phật! Quý vị khinh mạn, coi thường họ, tâm quý vị làm sao có thể chân thành cho được? Chân thành sẽ vĩnh viễn chẳng hiện tiền! Chân thành vốn sẵn có trong tự tánh, nhưng bị tập khí phiền não chướng ngại. Nay quý vị buông xuống tập khí phiền não, “*chân thành, thanh*

tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” thấy đều hiện tiền. Buông xuống tập khí phiền não càng nhiều, quý vị sẽ cảm thấy Tánh Đức cũng thấu lộ càng nhiều. Chẳng chịu buông xuống tập khí phiền não của chính mình, Tánh Đức cũng vĩnh viễn chẳng thấu lộ!

Chư vị phải biết “*Bồ Đề tâm là chân tâm*”, có ai mà chẳng có! Tuy chúng ta mê, [Bồ Đề tâm] hoàn toàn chẳng mất đi. Chư Phật, Bồ Tát hiểu rất rõ, có sao các Ngài cung kính mỗi chúng sanh dường ấy? Các Ngài trông thấy Phật Tánh của quý vị, “*hết thấy chúng sanh đều có Phật Tánh*”. Các Ngài biết quý vị vốn lành, bản tánh vốn lành. Các Ngài đã biết, lẽ nào chẳng tôn kính quý vị? Vì sao cái tâm cung kính hết thấy chúng sanh của chúng ta chẳng thể sanh khởi? Chúng ta thấy họ hằng ngày tạo ác, [tức là chỉ] thấy hình tướng của họ, chứ không biết cái gốc của họ, chẳng biết bản tánh của họ, chỉ thấy biểu hiện trong hiện tại. Các thứ biểu hiện bất thiện trong hiện tại chính là tập tánh, chẳng phải là bản tánh. Bản tánh của họ là Phật, bản tánh vốn lành. Đây là Phật, Bồ Tát có cách nhìn con người chẳng giống chúng ta. Hết thấy mọi người không chỉ là vị lai Phật, mà hết thấy chúng sanh cũng là vị lai Phật. Kinh Hoa Nghiêm còn nói theo phạm vi lớn hơn nữa, “*tình dữ vô tình, đồng viên Chung Trí*” (hữu tình và vô tình đều viên thành Chung Trí). Vô tình bao gồm những gì? Thực vật, khoáng vật, còn bao gồm hết thấy các hiện tượng tự nhiên; có nghĩa là chẳng có một pháp thế gian hay xuất thế gian nào chẳng phải là Phật. Vì thế, hễ giác ngộ, hết thấy các pháp đều là Phật pháp. Khi mê, kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng phải là Phật pháp! Khi mê, hết thấy đều mê; khi ngộ, hết thấy đều ngộ.

Chúng ta hiểu trong Dục Giới có sáu tầng trời. Chúng ta có thể xem nhẹ ngũ dục, lục trần, sau đây quý vị mới có thể buông xuống. Buông xuống chẳng nhiều, sẽ sanh vào Tứ Vương Thiên. Nếu buông xuống nhiều hơn nữa, sẽ sanh vào Đao Lợi Thiên. Nếu buông xuống toàn bộ ngũ dục, lục trần, vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị sanh vào Sơ Thiên Thiên. Còn có ít phần chẳng buông xuống được, sẽ là Hóa Lạc Thiên hoặc Tha Hóa Tự Tại Thiên; càng lên cao [ngũ dục, lục trần] càng nhạt mỏng! Trong kinh, đức Phật đã dạy rất rõ ràng, rất minh bạch; do vậy, buông xuống có lợi ích cho chính mình quá lớn. Chấp trước cứng chắc, chẳng chịu buông xuống, quả báo là trong tam đồ địa ngục, có gì tốt đẹp cơ chứ?

Nếu chúng ta hỏi, vì sao những kẻ bình phàm chẳng thể buông xuống? Học Phật, biết rành rành là phải nên buông xuống, [thế mà] vẫn chẳng buông xuống được? Nguyên nhân là do tập khí phiền não quá nặng; kẻ đó, là do chẳng liễu giải thấu triệt chân tướng sự thật. Nếu thật sự liễu giải thấu triệt, quý vị sẽ rất hoan hỷ buông xuống, chẳng cần ai khuyên quý vị! Vì sao? Biết chuyện này thật sự có lợi cho chính mình, lẽ nào người ấy chẳng thể buông xuống? Chúng ta liễu giải chẳng đủ thấu triệt, nghe hằng ngày, thậm chí nghe suốt hai ba chục năm, ba bốn chục năm, [vẫn cứ] bán tín bán nghi! Học vài chục năm, chẳng thể nói là không tin; nhưng trong niềm tin ấy có nghi hoặc, chẳng đoạn hết nghi! Ví như ta có tám mươi phần trăm tin tưởng, còn có hai [mươi] phần nghi hoặc, hai [mươi] phần ấy sẽ sanh ra chướng ngại, sẽ dấy lên tác dụng, chắc chắn sẽ chướng ngại quý vị. Quý vị buông xuống chẳng triệt để, cảm ứng chẳng thể hiện tiền.

Chớ nên lưu luyến các địa vị Bồ Tát. Chứng đắc địa vị Sơ Tín Bồ Tát bèn rất hoan hỷ, an trụ trong địa vị Sơ Tín, chắc chắn là quý vị chẳng thể đạt đến Nhị Tín. Vì sao? Quý vị chẳng buông xuống được. Quý vị phải buông xuống Sơ Tín thì mới có thể đạt đến Nhị Tín. Buông Nhị Tín xuống thì mới có thể tăng cao hơn thành Tam Tín, tăng cao không ngừng! Nói cách khác, sẽ là không ngừng buông xuống, đạo lý là như thế đó. Buông đến cuối cùng, thứ gì cũng đều chẳng có, sẽ thành Phật. Do vậy, nói chung, nói thông thường, buông xuống sự chấp trước đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, sẽ chứng quả A La Hán, thoát khỏi tam giới. [Nếu người ấy] niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, sẽ chẳng sanh vào cõi Đồng Cư, mà sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Lại có thể buông xuống phân biệt đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, quý vị sẽ chứng quả vị Bồ Tát, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm, từng cấp bậc đều tăng lên cao dần.

Tăng lên cao, trong kinh, đức Phật đã dạy, chẳng phải là trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, mà là ngay trong hiện tiền. Vì sao? Tăng tấn trong hiện tại sẽ có tốc độ mau chóng hơn so với khi đã đến Tây Phương Cực Lạc thế giới! Há chẳng nghe trong kinh đức Phật đã dạy: “*Tu hành một ngày trong thế giới Sa Bà bằng tu hành một trăm năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới*” ư? Chúng ta tu hành ở nơi đây mười ngày, sẽ bằng tu hành trong thế giới Tây Phương một ngàn năm. Chúng ta tu hành một trăm ngày trong thế giới Sa Bà, sẽ bằng tu hành một vạn năm trong Tây Phương Cực Lạc thế giới! Đây là đạo lý gì vậy? Thế giới Tây Phương là thế giới thanh tịnh, đoạn phiền não rất thông thả. Vì thế, thời gian [cần thiết để tăng tấn sẽ] lâu dài. Ở nơi đây (thế giới Sa Bà), hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất hằng ngày thử thách quý vị. Nếu quý vị có thể hứng chịu, có thể chịu đựng thử thách, sẽ tăng tấn với một mức độ to lớn. Chẳng thể chịu nổi thử thách, cũng sẽ bị đọa lạc trên một mức độ to lớn! Đạo lý ở chỗ này! Do vậy, nói theo phía người thật sự tu hành, thế giới Sa Bà đúng là có ưu điểm. Tu hành [phải mất] một vạn năm trong thế giới Tây Phương thì trong thế giới Sa Bà, [chỉ cần] một trăm ngày là xong rồi. [Vậy thì] thế giới Sa Bà có gì là không tốt? Nơi đây tăng tấn mau chóng, mà đọa lạc cũng nhanh chóng! Điều then chốt là niệm niệm giác ngộ, niệm niệm cảnh giác, răn dè. Một niệm bất giác, sẽ lập tức tuột xuống!

Con người sống trong thế gian, thọ mạng ngắn ngủi, các bậc đại thánh đại hiền đã vì chúng ta thị hiện, chúng ta nhìn vào đó, phải biết cảnh giác. Thích Ca Mâu Ni Phật đã vì chúng ta thị hiện trụ thế tám mươi năm, người Hoa nói theo “*hư tuế*” (虛歲, tuổi ta), người ngoại quốc nói theo tuổi thật. Thích Ca Mâu Ni Phật viên tịch lúc bảy mươi chín tuổi, Khổng Tử bảy mươi ba tuổi; đó là các bậc thánh nhân. Cổ nhân thường nói “*nhân sanh thất thập cổ lai hy*” (người sống bảy mươi xưa nay hiếm). “*Hy*” (稀) là chẳng nhiều. Nhất là sống trong xã hội hiện đại, đại hoàn cảnh bị ô nhiễm nghiêm trọng, thời thời khắc khắc uy hiếp sức khỏe và thọ mạng của chúng ta. Chớ nên không biết tình hình này, chớ nên không giác ngộ! “*Thế gian vô thường, cõi nước mong manh*”. Trong hoàn cảnh này, người

giác ngộ chỉ biết một chuyện này: Tăng tấn cảnh giới của chính mình. Đây là tuyệt đối chánh xác.

Lục đạo là tam giới, nói “tam giới” tức là Dục Giới, Sắc Giới, và Vô Sắc Giới, nói “lục đạo” là có thiên đạo, A Tu La đạo, nhân đạo, súc sanh, ngã quỷ, địa ngục. Đây là nói về lục đạo. Vì thế, lục đạo và tam giới có cùng một ý nghĩa! “Vĩnh xuất tam giới” (vĩnh viễn thoát khỏi tam giới) sẽ là từ A La Hán trở lên! Chư vị phải hiểu A La Hán thành tựu như thế nào? Đoạn hết Kiến Tư phiền não! Nói thông thường, [Kiến Tư phiền não] sẽ là căn bản phiền não, tức tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Ác kiến là Kiến Hoặc, gồm có Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến. Hết đoạn hết [Kiến Hoặc], sẽ chứng đắc quả A La Hán, vĩnh viễn thoát khỏi tam giới. Tuy thoát khỏi tam giới, hoàn toàn chẳng kiến tánh. Ngoài tam giới còn có tứ thánh pháp giới, họ tu hành ở nơi ấy. Thanh Văn là A La Hán, [ngoài ra là] Bích Chi Phật, Bồ Tát, và Phật [hợp thành tứ thánh pháp giới]. Thiên Thai đại sư nói Phật trong mười pháp giới là Tương Tự Tức Phật. Tứ thánh pháp giới đều là tương tự. Công phu trong [những địa vị] tương tự ấy có cạn hay sâu khác nhau. Cao nhất là Phật pháp giới, thấp nhất là A La Hán. Ất cần phải phá một phẩm vô minh để thoát khỏi mười pháp giới; vượt thoát tứ thánh pháp giới thì mới chứng đắc Nhất Chân pháp giới. Trong kinh Hoa Nghiêm, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân, sẽ là Sơ Trụ Bồ Tát. Đó là chân Phật, chẳng phải là giả Phật, Thiên Thai đại sư gọi [địa vị Phật ấy] là Phần Chứng Tức Phật, là chân Phật. Tuy là thật, vẫn chưa viên mãn. Vì sao nói là chưa viên mãn? Vẫn còn tập khí vô minh; đoạn hết tập khí vô minh thì mới là rốt ráo viên mãn.

Ở đây, vì sao chẳng nói “vĩnh xuất thập pháp giới”, chỉ nói tam giới, chẳng nói “vĩnh xuất thập giới”? Chúng ta phải hiểu đạo lý này, tam giới khó thoát ra nhất! Hết thấy chúng sanh ở trong lục đạo, luân hồi trong lục đạo, thoát chìm thoát nổi, khổ không thể nói nổi! Tứ thánh pháp giới tốt đẹp hơn quá nhiều, đã đến gần [địa vị] Phật rồi, ba khổ lẫn tám khổ đều chẳng có. Nói cách khác, họ tiến lên cao hơn, tiến nhiều, lui sụt ít. Dẫu lui sụt, cũng sẽ chẳng lui vào tam giới, chẳng lui vào lục đạo. Chứng đắc A La Hán, sẽ chẳng còn lui xuống [các địa vị] thấp hơn A La Hán! Do vậy, thành tựu Vô Thượng Đạo chỉ là vấn đề thời gian! Xác thực là xét theo thời gian thì có người rất nhanh chóng, có người rất chậm rãi. Vì sao có hiện tượng này? Chúng tôi nghĩ đến câu nói “nói chung là do gặp duyên khác nhau” của Thiên Đạo đại sư. Câu nói ấy hay lắm, đã giải quyết khá nhiều nỗi nghi hoặc cho chúng ta. Từ câu nói ấy, chúng ta phải giác ngộ, thời thời khắc khắc, nơi nơi chồn chồn, chớ nên quên kết thiện duyên cùng hết thấy chúng sanh, trong tương lai, chúng ta sẽ gặp duyên thù thắng. Nếu thường chẳng tạo sự thuận tiện cho người khác, chẳng kết thiện duyên cùng người khác, con đường Bồ Đề của chúng ta cũng sẽ không thuận lợi. Đây là đạo lý gì vậy? Nhân như thế nào, sẽ đạt được cái quả như thế ấy, vẫn là “tự làm, tự chịu”, chẳng thể trách ai khác!

Phật pháp chẳng lìa nhân quả. Quý vị thấy Thanh Lương đại sư phán định kinh Hoa Nghiêm là Ngũ Châu Nhân Quả (năm tầng nhân quả), Thiên Thai đại

su phán định kinh Pháp Hoa là Nhất Thừa Nhân Quả. Pháp thế gian và xuất thế gian chẳng lia nhân quả. Nay chúng ta liễu giải nhân quả chẳng đủ thấu triệt; do vậy, trong cuộc sống hằng ngày, đả người tiếp vật thường xuyên phạm lỗi. Hữu ý hay vô ý, cái tâm cảnh giác chẳng đủ, chẳng có trí huệ, chẳng thể thông quyền đạt biến. Nói theo kiểu hiện thời, sẽ là chẳng thể vận dụng sống động, chẳng thể “*học sống động, vận dụng sống động*”. Chẳng làm được, nhưng nếu quý vị có cái tâm ấy, thường xuyên cầu Phật gia trì, thường xuyên sám hối, như vậy thì sẽ có thể dần dần cải thiện. Nhất định là có sự cảnh giác cao độ: Mạng người vô thường, hãy kịp thời làm lành, nắm chắc thời gian, nắm chắc duyên phận, chúng ta thường nói là “*cơ hội*”, hãy nắm chắc cơ hội, nỗ lực làm lành. Làm lành chẳng có gì khác, tạo phương tiện cho chúng sanh! “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, lòng từ bi của quý vị biểu hiện ở chỗ nào? Từ phương tiện, tạo phương tiện cho người khác, tạo phương tiện cho hết thảy chúng sanh.

Tâm địa phải thanh tịnh, có phương hướng, có mục tiêu, có quyết tâm, có dũng khí, dũng mãnh tinh tấn, mới không thoái chuyển, chịu được thử thách, chịu được những công kích. Ngày hôm qua, chúng tôi cũng nhắc tới hoàn cảnh ấy, dùng cái tâm chân thành thanh tịnh để tiếp nhận, sẽ tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng nhất. Nhất là những lời đôn đại vô căn cứ, kẻ khác bịa đặt gây chuyện hủy báng quý vị, người thế gian nói là “*oan uổng, bị ủy khuất, bị oan ức*”, nếu quý vị chẳng nóng giận, chẳng trả đũa, nghiệp chướng sẽ tiêu sạch. Đây là tiêu trừ nghiệp chướng nhanh chóng! Đối với kẻ bịa đặt gây chuyện, đối với kẻ hủy báng, đối với kẻ lăng nhục hãm hại, chẳng mảy may ghim trong lòng, chẳng oán hận, chẳng trả đũa, chẳng oán trời, chẳng hờn người! Chính mình sẽ nghĩ: “*Kẻ ấy hủy báng ta, có sao chẳng hủy báng người khác? Nói chung là do trong đời quá khứ, ta đã từng hủy báng, lăng nhục, hãm hại họ. Trong đời này, chúng ta chạm mặt họ, những hành vi của kẻ ấy đối với ta có phải là đáng nên làm hay chẳng? Đáng lắm chứ!*” Ăn miếng trả miếng, nay ta đã giác ngộ rồi!

Người giác ngộ có nhân quả hay không? Có chứ! Chẳng thể nói “*đã giác ngộ, sẽ chẳng có nhân quả!*” Người giác ngộ chẳng làm nhân quả, tức là hiểu rõ ràng, rành rẽ tiền nhân hậu quả, hoan hỷ tiếp nhận. Lại còn đối với những kẻ tạo tác các nghiệp ấy, không chỉ là chẳng oán hận, mà còn có tâm cảm ơn. Kẻ đó tạo tội nghiệp khiến cho ta tiêu nghiệp chướng. Những kẻ ấy sẽ đọa lạc, họ đọa lạc, chúng ta chẳng nở lòng. Vì thế, sẽ hồi hướng công đức tu hành của chính mình cho họ hồng giảm nhẹ nỗi khổ của họ. Tâm đại từ bi mà! Đề Bà Đạt Đa nhiều lượt hủy báng Thích Ca Mâu Ni Phật, phá hoại Tăng đoàn, tạo tội Ngũ Nghịch, Thập Ác, đọa địa ngục A Tỳ. Thích Ca Mâu Ni Phật có oán hận ông ta hay chẳng? Chẳng oán hận! Thích Ca Mâu Ni Phật thương xót, hồi hướng công đức cho ông ta. Đương nhiên là ông ta vẫn phải đọa địa ngục, nhưng sự thọ khổ trong địa ngục được giảm nhẹ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Phật, Bồ Tát đã vì chúng ta thị hiện. Những người ấy trong tương lai đều đọa trong tam đồ, họ chịu khổ nhẹ, sẽ chẳng chịu khổ rất nặng! Điều này cũng phù hợp Tứ Hoảng Thệ Nguyện của Bồ Tát, “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”. Kẻ hủy báng, hãm hại ta cũng là chúng sanh, ta chẳng thể bỏ sót họ. Nói chung, chẳng thể phát nguyện: “*Loại trừ những*

chúng sanh đã hủy báng, hãm hại ta, ta chẳng độ họ!” Chẳng có lẽ ấy! Do vì chúng sanh vô biên thế nguyện độ, thấy đều được bao gồm trong ấy!

Từ bi trọn khắp pháp giới, thiện ý đầy ấp Sa Bà. Tâm đại từ bi phát xuất, bất luận trong hoàn cảnh như thế nào, quý vị đều có thể chẳng bị hoàn cảnh quấy nhiễu. Hoàn cảnh dầu khổ sở cách mấy, hoàn cảnh dầu xấu ác đến cách mấy, đều chẳng đánh mất “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói cách khác, [sẽ là như] Không Tử nói “*học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui ư?), quý vị vẫn sống trong niềm sung sướng. Niềm sung sướng ấy thuộc về tinh thần, chẳng phải là nơi vật chất. Tinh thần vui sướng có ảnh hưởng tới vật chất hay không? Ảnh hưởng chứ! Chắc chắn là ảnh hưởng. “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, tâm có thể chuyển cảnh giới. Dầu cảnh giới hèn tẻ đến mấy đi nữa, tâm quý vị là thiện, cảnh giới sẽ đều thiện. Đây là nói lên điều gì? Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, thật đấy! Chẳng giả tí nào! Cộng nghiệp bất thiện, biệt nghiệp là thiện. Trong cộng nghiệp có khá nhiều người thiện căn sâu dày, họ cũng có thể hưởng ái tâm thiện ý của quý vị. Họ có thể hưởng được nhiều hay ít, sẽ tỷ lệ thuận với ái tâm và thiện ý của họ nhiều hay ít. Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ bảy:

(Kinh) Kiến thú hạ lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn.

(經)見趣下路。當願眾生。其心謙下。長佛善根。

(Kinh: Thấy đến đường thấp, nguyện cho chúng sanh, cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật).

Bài kệ này có ý nói khi quý vị đi đường, đến chỗ đường dốc xuống. Nay tuy chúng ta rất ít đi bộ, ra khỏi cửa là có xe, dầu ngồi xe bus, đó là phương tiện giao thông của đại chúng, xe chạy trên đường, cũng có khi lên dốc xuống đồi. Khi chúng ta lên dốc, xuống dốc, có thể dấy lên ý niệm ấy hay chẳng? Ý niệm này là nguyện, có thể sanh khởi ý niệm này hay chẳng? Từ chỗ này, hãy tự phản tỉnh, sẽ biết là chúng ta cách Bồ Tát khá xa. Bồ Tát thời thời khắc khắc niệm niệm chẳng quên. Dầu chúng ta đã học ở chỗ này, khi đi đường bèn quên sạch bách! Có những người đi đường hoặc ngồi xe vẫn chẳng quên Phật hiệu, vẫn là khá lắm, nhưng [khởi niệm] giống trong lời nguyện đã nói thì thường là chẳng có! Đây là điều đáng cho chúng ta phản tỉnh, suy nghĩ!

Nhất là tâm lượng to lớn. Hiện thời, tâm lượng của chúng ta thật sự quá bé; nói chung là chẳng thể mở rộng được! Do vậy, một trăm bốn mươi một nguyện này, câu thứ hai trong mỗi nguyện đều là “*đương nguyện chúng sanh*”. “*Chúng sanh*” ở đây là nói tới hết thấy chúng sanh trong trọn khắp pháp giới hư không giới, tâm lượng to lớn. Thông thường, chúng ta thấy trong số văn của pháp hội có câu: “*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”. “*Đương nguyện*” xác thực là bao

quát trọn khắp pháp giới hư không giới. Tuy chẳng phát cái tâm ấy, nhưng thường xuyên niệm thì cũng có lợi. Niệm đôi ba năm, niệm tám năm, mười năm, khẳng định là tâm lượng của quý vị sẽ mở mang. Tuy chẳng có tâm lượng to lớn như Bồ Tát, chắc chắn là cũng có tiến bộ trên một mức độ to lớn so với xưa kia, tối thiểu là có thể bao dung mọi người!

Chướng ngại lớn nhất của chúng ta trong hiện tiền là chẳng thể bao dung người khác. Thấy điều lành của kẻ khác bèn sanh tâm ganh tỵ, thấy điều ác của người khác bèn sanh tâm khinh mạn, thấy điều sanh phiền não. Quý vị nói chuyện này có phiền toái hay không? Do vậy, bản thân chúng ta hãy lắng lòng suy nghĩ, [hãy xét xem] từ sáng đến tối, từ ngày Mồng Một đầu năm cho đến Ba Mươi tháng Chạp, có ngày nào chẳng sống trong phiền não hay không? Có ngày nào chẳng sống trong thị phi hay không? Thị phi, phiền não do đâu mà có? Chẳng đến từ bên ngoài, mà xuất phát từ nội tâm. Cảnh giới bên ngoài chỉ là trợ duyên dẫn khởi phiền não của quý vị. Nếu quý vị tham cứu thấu triệt đạo lý này, sẽ vĩnh viễn chẳng trách móc kẻ khác, chúng ta nói là “oán trời, hờn người”. Chuyện này chẳng tốt! Quý vị sẽ chẳng trách móc kẻ khác, khởi tâm động niệm sẽ hướng vào trong để xem xét, chẳng còn nhìn ra ngoài. Quán Thế Âm Bồ Tát tu hành chứng quả là do dùng phương pháp này: “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (Xoay trở lại cái Nghe để nghe nơi tự tánh, tánh trở thành vô thượng đạo). Chúng ta thường nói là “*hồi quang phản chiếu*”, chẳng nghĩ tới cảnh giới bên ngoài, hãy quay lại, suy xét chính mình.

Cổ thánh tiên hiền đã nói: “*Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ*” (Có chuyện gì chẳng làm được, hãy xét lại chính mình), có ý nghĩa hoàn toàn giống như “*phản văn văn tự tánh*” của Quán Thế Âm Bồ Tát, cũng có nghĩa là bên ngoài chẳng có làm lỗi. Ngẫu Ích đại sư đã nói rất hay: “*Cảnh duyên vô hảo xấu*” (Cảnh duyên chẳng có tốt hay xấu), “*cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh nhân sự và vật chất, đều chẳng có tốt hay xấu, đều chẳng có thiện hay ác, mà cũng chẳng có đúng hay sai. Đúng sai, thiện ác, tốt xấu đều là chuyện trong tâm của chính mình. Lục căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, trong tự tâm của quý vị dấy lên phản ứng. Phải tham cứu thấu triệt đạo lý này; sau đây, bất luận trong cảnh giới nào, chắc chắn là quý vị đều hướng đến tâm bình khí hòa. Trọn đủ điều kiện này thì mới có thể nói đến chuyện tu đạo. Vì sao? Chẳng trọn đủ điều kiện này, quý vị mong tu đạo, những thứ này sẽ chướng ngại, phá hoại, quý vị sẽ chẳng tu thành công! Quý vị phải hiểu rõ những thứ ấy, buông chúng xuống, tu đạo sẽ chẳng bị chướng ngại!

Vì thế, nhất định là phải biết chướng ngại ở bên trong, chẳng ở bên ngoài! Từ cảnh duyên bên ngoài, quý vị sẽ thấy chân tướng. Chân tướng là gì? Chân tướng là thanh tịnh, là bình đẳng. Khi nào thấy hoàn cảnh bên ngoài thanh tịnh, bình đẳng, chúc mừng quý vị, dẫu quý vị chẳng kiến tánh, đã cách kiến tánh cũng chẳng xa! Bạc minh tâm kiến tánh, Pháp Thân Bồ Tát thấy hết thấy cảnh duyên là thanh tịnh, bình đẳng. Vì thế, người thật sự có công phu, sẽ hướng nội, chẳng hướng ngoại. Phật pháp được gọi là Nội Học, có lý lắm! Bồ Tát tu hành được gọi là “*phản văn*” (反聞, xoay lại để nghe nơi nội tâm), ngôn ngữ, văn tự, hết thấy

các thứ hiển thị không gì chẳng nhằm khai thị mọi người. Nếu quý vị xem hiểu, nghe hiểu, sẽ lập tức quay đầu. Quay đầu sẽ là đúng!

Vì thế, khi đi đến chỗ đường dốc xuống, sẽ nghĩ tưởng, Bồ Tát phát nguyện “*kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (cái tâm khiêm tốn, nhún nhường, trưởng dưỡng thiện căn của Phật). Nay chúng ta đi đến chỗ đường dốc xuống, phải nghĩ đến sự khiêm hạ, nhún mình, đối với hết thầy mọi người, hết thầy các vật, người Hoa nói là “*khiêm cung, hữu lễ*”, tức là khiêm hạ, cung kính, lễ độ. Người như vậy tự nhiên được đại chúng tôn kính, đại chúng yêu mến. Quý vị làm việc sẽ có nhiều người giúp đỡ. Dầu quý vị có trí huệ, dầu có năng lực, nhưng một chữ Ngạo không thể kiềm chế nổi, thái độ ngạo mạn, lấn hiếp người khác, kết quả sẽ là như thế nào? Người khác lìa khỏi quý vị. Quý vị làm việc, người khác sẽ chẳng giúp đỡ! Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối luôn oán trời hờn người: “Tâm ta rất tốt, ta mong làm việc thay cho người khác, [thế mà] chẳng có ai giúp đỡ!” Quý vị có ngẫm xem vì sao người ta chẳng giúp đỡ quý vị hay chẳng? Nhất định là có nguyên nhân. Quý vị tìm ra nguyên nhân, tiêu trừ nguyên nhân ấy. Đó là đúng!

“*Trưởng Phật thiện căn*”: Trước hết, phải trưởng dưỡng thiện căn của pháp thế gian. Vì sao? Phật pháp được kiến lập trên pháp thế gian. Nói cách khác, Phật pháp dùng điều thiện thế gian để làm cơ sở. Đây là như trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy chúng ta: “*Không học Tiểu Thừa trước, sau đấy học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Lời ấy đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch, vì sao? Tiểu Thừa nói từ điều thiện thế gian. Điều thiện trong thế gian là hiếu thảo cha mẹ, tôn trọng thầy. Phật pháp là sư đạo, chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bản Sư (本師), tức là vị thầy căn bản, là người sáng lập nền giáo dục của Phật Đà, [đức Phật] là vị thầy căn bản. Sư đạo được kiến lập trên cơ sở hiếu đạo. Do vậy, câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước là “*hiếu dưỡng phụ mẫu*”, câu thứ hai mới là “*phụng sự sư trưởng*”. Ngài chẳng đặt phụng sự sư trưởng làm câu thứ nhất. Chẳng có! Phụng sự sư trưởng là câu thứ hai. Nay chúng ta thường nói là “*hiếu thân tôn sư*” (hiếu thảo với cha mẹ, tôn kính thầy); đấy là thiện căn.

Phải trưởng dưỡng thiện căn như thế nào? Nay chúng ta dùng phương pháp thực hiện Đệ Tử Quy. Nếu chẳng làm được những gì Đệ Tử Quy đã dạy, lấy đâu ra thiện căn? Vậy là hai câu “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*” đều chẳng có, sẽ là hai câu nói suông! Quý vị phải thực hiện hai câu ấy! Hễ thực hiện được, sẽ là Đệ Tử Quy. Một trăm mười ba chuyện được nói trong Đệ Tử Quy hễ quý vị đều có thể làm được, quý vị bèn có hai câu ấy, có căn cội. Chẳng làm được, quý vị sẽ chẳng có [căn cội]! Có thể niệm thì không được rồi, có thể thuộc lòng cũng không được, có thể giảng vẫn không được, đều chưa phải là của chính quý vị. Làm được thì sẽ là của quý vị. Thân làm được, trong tâm thật sự có, quý vị có thiện căn. Đã có thiện căn, còn phải tăng trưởng. Vì sao? Thiện căn ấy chính là thiện căn của nhân thiên, còn phải tăng trưởng. Tăng trưởng hơn nữa, [sẽ là] Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là Đệ Tử Quy được nâng lên cao hơn, đặt cơ sở vững chãi, chắc thật cho việc học Phật.

Ba thiện căn “*không tham, không sân, không si*” được nói trong Phật pháp thuộc về Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong hết thấy thuận cảnh, chẳng sanh tham ái; trong hết thấy nghịch cảnh, ác duyên, chẳng sanh sân khuê. Bất luận là trong khi hoàn cảnh nhân sự hay hoàn cảnh vật chất hiện tiền, đều hiểu rõ ràng, rành rẽ, trọn chẳng si mê. Đây là không si. “*Không tham, không sân, không si*” là ba thiện căn. Nay chúng ta mong muốn tạo lập ba thiện căn ấy cỡ nào đi nữa, vẫn chẳng thể kiến lập, nguyên nhân ở chỗ nào? [Đó là vì] chẳng có cơ sở Đệ Tử Quy, chẳng có cơ sở “*hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy*” trong pháp thế gian, vấn đề này sanh ở chỗ này! Chúng ta theo một vị thầy để học tập, quý vị có thể thật sự phụng sự sư trưởng hay không? Chẳng làm được! Luôn nghi lự (có lòng hoài nghi, có sự lo ngại) đối với giáo huấn của thầy, tín tâm chẳng đủ! Dầu đang trong lúc học tập, vẫn luôn đặt tri kiến của chính mình lên hàng đầu, những chỗ nào thầy giảng tương ứng với tri kiến của chính mình bèn gặt gù, chỗ nào khác biệt với cách nghĩ, cách làm của chính mình bèn lắc đầu quay quây. Chẳng làm được những gì thầy răn dạy, làm sao có thể thành tựu cho được? Một vị thầy dạy mấy chục học trò, học trò mỗi đứa thành tựu mỗi khác. Thầy dạy trong cùng một giảng đường, hoặc trong cùng một phòng học, có sao mỗi cá nhân có thành tựu khác nhau? Được lợi ích chẳng giống nhau? Chính là do mức độ thành kính đối với thầy khác biệt. Ấn Quang đại sư đã nói rất hay: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính sẽ được mười phần lợi ích*”. Thầy dạy mà chẳng tin tưởng, không thể y giáo phụng hành, thế mà quý vị mong đạt được công đức thù thắng, nhiệm màu, há dễ dàng ư?

Ở đây nói: “*Kỳ tâm khiêm hạ, trưởng Phật thiện căn*” (Cái tâm khiêm hư, nhún nhường, tăng trưởng thiện căn của Phật). Quý vị phải dùng phương pháp gì thì mới có thể làm được? Đối với chúng ta mà nói, hiện thực nhất, hữu hiệu nhất chính là thực hiện Đệ Tử Quy, thực hiện Thập Thiện Nghiệp. Đây là nhập môn, như vậy thì mới có thể nhập môn. Sau khi đã nhập môn, còn phải không ngừng tăng tấn, không ngừng tăng trưởng. Lại phải tiến cao hơn, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo tiến cao hơn nữa, sẽ là Tam Quy, Ngũ Giới, Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới, Bồ Tát Giới, phẩm Tịnh Hạnh, mười nguyện Phổ Hiền, tiến cao hơn từng bước một! Nếu quý vị thật sự mong tăng tấn cao hơn, phải dùng tâm thái như thế nào? Chính là “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm tốn, nhún nhường) như đang nói ở đây, quý vị mới có thể thành tựu. Chẳng khiêm hư, chẳng hiếu học, sẽ chẳng có cách nào thành tựu được! Có những kẻ thấy người khác học rất khá, cũng rất khó có, họ cũng hoan hỷ tán thán, nhưng chính mình thì không được! Rất muốn giống như người khác, nhưng học chẳng được, nguyên nhân ở chỗ nào? Chẳng khiêm hư! Khi theo người ta [học hỏi], chẳng thể buông xuống cái tôi, vĩnh viễn chẳng thể tăng tấn cảnh giới được, họ chẳng biết nguyên nhân ở chỗ nào! Chính mình có làm lỗi mà chẳng chịu xin lỗi người khác, chẳng thừa nhận lỗi lầm của chính mình. Trong tâm biết rõ, hiểu rành, đó gọi là “*chẳng chịu mất mặt*”, hạng người ấy rất nhiều. Quý vị chỉ cần lưu ý nhìn, sẽ thấy chỗ nào cũng có! Đây là gì? Bốn thứ phiền não tham, sân, si, mạn thấy đều trọn đủ. Chuộng thể diện chính là ngạo mạn!

Người nào khiêm hư? Chúng ta thấy Phật, Bồ Tát khiêm hư. Vì sao biết [các Ngài] khiêm hư? Đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy; từ chỗ này mà nhìn ra. Nhà Phật nói “*bổn tích nhân duyên*”, các Ngài vốn là Phật, là Bồ Tát, nay vì muốn hóa độ quý vị, bèn hiện thân phàm nhân, đáng nên dùng thân gì để đắc độ, bèn hiện thân ấy, buông xuống thể diện! Nếu các Ngài không buông xuống thể diện, sẽ chẳng thể thị hiện thân phàm thấp hơn Bồ Tát! Muốn độ súc sanh, nhất định phải hiện thân súc sanh. Để độ quý đạo, nhất định phải hiện thân trong quý đạo. Có lẽ chư vị cũng đã thấy lễ Phóng Diệm Khâu; đối diện với đài Diệm Khâu, thường dùng giấy tạo hình một quý vương, mặt xanh, nanh chĩa, tên của vị ấy là Tiêu Diện Đại Sĩ. Đó là ai? Hóa thân của Quán Thế Âm Bồ Tát. Để độ chúng sanh trong quý đạo, Quán Thế Âm bèn hiện thân quý. Nếu tâm Ngài chẳng khiêm hạ, làm sao Ngài có thể làm nổi? Do vậy, nếu quý vị chẳng thể khiêm hạ, đương nhiên quý vị chẳng thành Phật. Dầu quý vị thành Phật, cũng chẳng thể độ chúng sanh. Vì sao? Chẳng buông cái thân xuống được! Câu nói “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*” biến thành câu nói rộng tuếch, quý vị vĩnh viễn chẳng thể thực hiện được!

Pháp thế gian và xuất thế gian, nhất là trong giáo học, giáo học có thành tựu to cỡ nào, điểm then chốt chính là một câu “*kỳ tâm khiêm hạ*” (cái tâm khiêm hư, nhún nhường) này! Do vậy, chẳng thẹn thùng học hỏi kẻ thấp hơn, như vậy thì mới có thể thành tựu học vấn. Bởi lẽ, do có khả năng mà hỏi kẻ thiếu khả năng, do ở bậc cao mà hỏi kẻ thấp kém hơn, cho nên mới có thể đạt được thành tựu viên mãn. Vì sao thánh nhân trở thành thánh nhân? Chẳng có gì khác, không vị nào chẳng hiếu học, đa văn, chẳng thẹn học hỏi kẻ thấp kém hơn, đều là từ cái tâm cung kính mà đạt được. Tin tưởng thầy, chẳng hoài nghi thầy, y giáo phụng hành lời thầy chỉ dạy một trăm phần trăm, họ mới có thể thành tựu. Nếu quý vị chẳng y giáo phụng hành, làm sao quý vị có thể thành tựu cho được? Lời này nói dễ lắm, mọi người cũng đã nghe nhàm cả tai rồi, có mấy ai thật sự làm được?

Trong đời này, bản thân chúng tôi là người đã từng trải nghiệm, làm học trò. Trong hội của thầy Lý, lão nhân gia mở một lớp học kinh nhằm bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp giảng kinh. Lớp học ấy kéo dài hai năm, hai mươi mấy học trò. Tuy thời gian chẳng dài, thầy dùng phương pháp theo cách dạy học trong trường tư thục thuở trước. Hai mươi mấy vị đồng học trình độ chẳng đồng nhất, nói chung là có những vị đã học đại học nhưng chưa tốt nghiệp (hai mươi mấy bạn học chúng tôi, có một hai vị đã học đại học nhưng chưa tốt nghiệp), có người học Cao Trung (cấp ba), có người học Sơ Trung (cấp hai), gần như là một nửa mới học xong Tiểu Học. Do vậy, thầy chọn cách dạy từng trò một. Trong hai mươi mấy người ấy, có người thành tựu, có người chẳng thành tựu. Có người đã thành tựu rồi, chẳng thể tiến cao hơn nữa. Tiến cao hơn nữa chỉ có mấy vị, chẳng nhiều! Chú tâm quan sát, [sẽ thấy] hiếu học và khiêm tốn là nhân tố mang tánh chất quyết định. Hễ là người khiêm tốn, nhún nhường, hiếu học, người ấy sẽ có thành tựu, sẽ không ngừng tiến cao hơn!

Khóa học trong hai năm ấy do thầy đã mở chính là cơ sở. [Nếu học trò] thật sự khiêm hư, thành kính, hiếu học, từ cơ sở ấy, quý vị sẽ không ngừng tiến

cao hơn. Giống như nông phu gieo trồng, gieo hạt giống xuống ruộng, nhân duyên trổ đủ, hạt giống có thể từ mầm cây trở thành cây nhỏ, tăng trưởng thành cây to, đơm bông, kết trái. Cái duyên ấy chính là “*chân thành, khiêm tốn, hiếu học*” như tôi vừa mới nói. Chẳng có ba chữ ấy, thời gian không lâu, mười năm, hai mươi năm bèn bị đào thải. Vì sao? Chẳng thể chống nổi sự dụ dỗ, mê hoặc của tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, sẽ lại mê, lại đọa lạc. [Những trường hợp như thế] chiếm đại đa số. Người có thể chẳng mê, [có thể] từ mầm cây nhỏ tăng trưởng thành cây to, rất ít! Từ trong hội của thầy Lý, chúng tôi đã trông thấy, sau đây lại suy tưởng: Thuở đức Thế Tôn tại thế, trong hội của lão nhân gia, hoặc nhìn vào những hội tự hành hóa tha của lịch đại tổ sư đại đức (“*một hội*” là nói suốt cả một đời, đây là một hội), sẽ thấy rất rõ ràng, rất minh bạch.

Trong lịch đại tổ sư đại đức, trong một đời, người có thể bồi dưỡng học trò có thành tựu nhiều nhất chính là Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông: [Học trò thành tựu] bốn mươi ba người, bốn mươi ba vị minh tâm kiến tánh. Trong mười tông, chẳng tìm thấy vị thầy thứ hai nào mà trong một đời [có thể] thành tựu nhiều người dường ấy! Chẳng tìm thấy! Nhân duyên hy hữu, thầy giỏi, học trò cũng khá. Huệ Năng đại sư gặp những chúng sanh căn cơ đã chín muồi. Nếu chẳng phải là căn cơ đã chín muồi, có theo Ngài cũng vô dụng! Trong đạo tràng của lão nhân gia, mấy ngàn người, mấy vạn người theo Ngài tu học. Quý vị thấy trong một đời Ngài, thành tựu bốn mươi ba người. Nhìn về trước, mỗi vị pháp sư suốt đời chỉ truyền được một người. Các học trò trong hội của Huệ Năng đại sư sau khi thành tựu, ai nấy đều đi giáo hóa một phương, lịch sử đã ghi chép chuyện này rất rõ ràng: Trong hội của họ, kẻ đạt thành tựu, ít thì là một, hai người, nhiều thì bốn, năm người. [Những trường hợp có thể thành tựu] bốn năm người cũng rất ít, còn có rất nhiều vị chẳng có [đệ tử đắc pháp nào cả]! Suốt đời hoằng pháp lợi sanh, [thế mà trong các đệ tử], một người kiến tánh cũng chẳng có, rất nhiều [trường hợp giống như vậy]! Điều then chốt chúng ta phải hiểu: [Đạt thành tựu] không do thầy! Thầy là một vị thầy giỏi, [nhưng đạt thành tựu hay không] là do tâm thái học tập của học sinh!

Hiện thời, rất nhiều người coi trọng phương pháp, sai lầm rồi! Tôi đã nói điều này rất sớm, đại khái là khi xuất gia đã nói rồi! Hơn bốn mươi năm trước, tôi thường nói: “Thành tựu hay không, tỷ lệ thuận với tâm thái, phương pháp là phụ thuộc”. Nếu dùng tỷ dụ phần trăm để nói, phương pháp tối đa chỉ chiếm mười phần trăm, tâm thái sẽ chiếm tới chín mươi phần trăm, chớ nên không biết! Đã hiểu rõ, bản thân chúng ta phải suy nghĩ, trong đời này, ta có mong muốn thành tựu hay không? Chỉ là nói “ta mong muốn”; nói suông “mong muốn” ngoài miệng sẽ vô dụng, chẳng phải là thật sự mong muốn! Thật sự mong muốn thì đối với thầy, vị thầy bậc nhất trong các vị thầy chính là vị thầy căn bản, vị thầy căn bản chính là Thích Ca Mâu Ni Phật, quý vị có thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Nếu còn ngờ vực kinh điển, [tức là] chẳng thật sự tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật. Chân tín sẽ chẳng nghi, được gọi là “*đoạn nghi sanh tín*”. Lòng tin ấy là chân tín; hễ còn có nghi hoặc, sẽ là bất tín!

Suốt đời, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng kinh rất nhiều. Có rất nhiều kinh [chúng ta] xem không hiểu. Xem không hiểu thì làm như thế nào? Chẳng cần xem! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ cần quý vị hiểu một môn là được rồi. Kinh Kim Cang đã nói rất hay: “*Pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp*”. Cổ đại đức thường xuyên dạy chúng ta: “*Một kinh thông, hết thấy các kinh đều thông*”. Huống chi cổ đại đức còn làm mẫu, nêu gương, suốt đời thọ trì một bộ kinh, vì người khác điển nói cũng là điển thuyết một bộ kinh. Từ Cao Tăng Truyện, chúng ta thấy có vị thọ trì Phật Thuyết A Di Đà Kinh, suốt đời giảng hai trăm, ba trăm lượt. Đúng là thâm nhập một môn, chẳng thay đổi đề mục, chắc chắn sẽ vãng sanh. Sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, đương nhiên là “*hết thấy đều thông*”. Chẳng sanh đến Tây Phương Cực Lạc cũng thông! Đã thông, vì sao chẳng giảng hết thấy các kinh? Đại từ, đại bi, nêu gương tốt đẹp cho quý vị, khiến cho quý vị đích thân trông thấy thành tựu vô thượng đạo như thế nào: “*Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài*”. Dầu thông đạt hết thấy các kinh, nhưng chẳng giảng, ta chuyên giảng một bộ, làm gương cho hậu học. Đây là đại từ đại bi. Do vậy, một kẻ chẳng ham học, lười nhác, tán loạn, chẳng khiêm hư, đương nhiên là chẳng có tinh tấn. Kẻ như vậy thành tựu hữu hạn, trong một đời, tối đa là chỉ có thể học được một ít thường thức về Phật pháp, học bề ngoài của kinh giáo, chẳng thâm nhập, rất khó tăng trưởng thiện căn!

Tôi cũng thường nói lời này. Hiểu học thì nhất định là khiêm nhường, nhún mình, nhất định là tôn sư, tin tưởng Phật, tin tưởng kinh điển, chẳng hoài nghi tí nào, tin tưởng thầy! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài. Những phần kinh văn ấy khi xưa chúng tôi đã từng giảng tại đây. [Thuở ấy] chúng ta chẳng có đạo tràng, trước kia là thuê chỗ của Giai Phường Phước Lợi Hội¹, tôi chọn giảng phần năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong Tứ Thập Hoa Nghiêm. Ngài đã làm mẫu, nêu gương cho chúng ta. Thầy của Thiện Tài đồng tử là Văn Thù Bồ Tát. Ngài thành tựu Căn Bản Trí trong hội của Văn Thù Bồ Tát, chúng ta thường nói là “*minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ*”. Sau khi đã ngộ bèn tốt nghiệp, hiện thời nói là “*tốt nghiệp*”, người thời cổ bảo là “*xuất sư*”, có thể rời khỏi thầy để đi tham học. Do vậy, tham học là có điều kiện, chẳng phải là tùy tiện! Văn Thù Bồ Tát dạy Thiện Tài phải dùng tâm thái như thế nào để thân cận thiện tri thức? Điều quan trọng nhất là chẳng thấy lỗi của thiện tri thức, Văn Thù Bồ Tát đặc biệt coi trọng điều này. Vì sao? Quý vị theo học với một vị thầy, nếu quý vị thường thấy lỗi lầm của thầy, sẽ chẳng có tín tâm đối với thầy, người bị hại là chính mình! Vì quý vị cầu học từ nơi thầy, có thể đạt được bao nhiêu, tùy thuộc cái tâm thành kính của quý vị đối với thầy. “*Một phần thành kính, được một phần lợi ích. Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích*”. Cái tâm thành kính của quý vị đối với

¹ Giai Phường Phước Lợi Hội (Kaifong Welfare Association) là một tổ chức tương trợ của Hương Cảng, được thành lập từ năm 1949 dưới sự giúp đỡ của Dân Chánh Sự Vụ Tổng Thư (Home Affairs Department) của chính quyền thuộc địa Hương Cảng. Giai Phường (街坊) có nghĩa là những người sống trong cùng một khu phố. Hiệp Hội được thành lập nhằm cung cấp những dịch vụ giáo dục và y tế với chi phí rẻ cho dân tỵ nạn đến từ Hoa Lục. Dần dần, hiệp hội còn cung cấp những dịch vụ pháp lý và bảo vệ môi trường.

thầy bị hạ thấp, lợi ích do quý vị đạt được cũng bị giảm thấp. Chính mình bị tổn thất, chẳng phải là ai khác!

Trong phần chú giải, Thanh Lương đại sư đã nói rất hay. Thầy tiếp xúc rất rộng, học trò ở bên cạnh nhìn thấy, căn tánh của chúng sanh chẳng giống nhau. Do đó, thầy tiếp xúc ứng đối đại chúng sẽ là tùy cơ ứng biến. Quý vị nhìn nhiều, nghe nhiều, chẳng hiểu ý thầy, chỉ chú trọng nơi hình tướng, [sẽ đâm ra thắc mắc] sao thầy ăn nói mâu thuẫn thế nhỉ? Quý vị liền nảy sanh nghi hoặc. Chuyện này không chỉ là trong Phật pháp, mà pháp thế gian cũng giống như thế. Quý vị xem Luận Ngữ, [sẽ thấy] học trò hỏi Khổng Tử về Hiếu, mấy người hỏi, Khổng Tử trả lời chẳng giống nhau. Ứng cơ thí giáo mà! Cuối cùng, nói đến chuyện Quyền Thật khó phân! Thầy có rất nhiều phương tiện thiện xảo, thông quyền đạt biến, ứng phó căn tánh bất đồng, thiên biến vạn hóa, quý vị phải hiểu nhé! Nếu có nghi hoặc, có thể hỏi han, thầy nhất định sẽ giải thích. Chúng tôi đã từng gặp chuyện này, thấy thầy Lý tiếp đãi đại chúng, chúng tôi có nghi hoặc. Đợi cho đến khi người ta đã rời khỏi, bèn thỉnh giáo lão nhân gia. Ngài giải thích vì sao dùng những phương pháp ấy để dạy, đều là có đạo lý. Chúng ta là kẻ mới học, chẳng nhìn ra, cũng chẳng biết dụng tâm của thầy. Lâu sau mới biết, bất luận thầy làm theo kiểu nào, cũng đều nhằm lợi ích chúng sanh. Vì thế, một nguyên tắc của các Ngài (các vị thiện tri thức, Phật, Bồ Tát) là quyết định khiến cho người ấy (người đến thỉnh giáo, đến tiếp xúc) đạt được lợi ích, chẳng thể để họ đến uổng công! Đây là từ bi nhiếp thọ! Đó là trí huệ bậc cao, thật sự thông đạt quyền biến, chẳng có phương pháp nhất định, phải biết điều này! Như vậy thì mới có thể tăng trưởng thiện căn của chính mình, tăng trưởng trí huệ của chính mình. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này!

Tập 1526

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn lớn thứ sáu trong phần kệ tụng. Xin xem bài kệ thứ tám.

(Kinh) Kiến tà khúc lộ, đương nguyện chúng sanh, xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến.

(經)見斜曲路。當願眾生。捨不正道。永除惡見。

(Kinh: Thấy đường cong vạy, nguyện cho chúng sanh, bỏ đạo bất chánh, mãi trừ ác kiến).

“Tà khúc lộ” (斜曲路) là con đường nhỏ ngoằn ngoèo. Trên đường khất thực, có lúc (đường nhỏ là đường tắt), phải đi đường tắt. Đi trên đường tắt, cũng dẫn phát đại nguyện của Bồ Tát y hệt như vậy. Tâm hạnh của chúng sanh trong lục đạo bất chánh nhiều lắm; đây là nói về nhân đạo trong lục đạo. Thiên đạo bất chánh ít hơn, chứ nhân đạo thì nhiều. Do vậy, ngôn ngữ thường nói “*người chết đều biến thành quỷ*”, người ta chết đi bèn làm quỷ! Người học Phật chúng ta nghe

lời ấy, biết nói kiêu ấy trật rồi! Rõ ràng là có lục đạo, con người sau khi đã chết làm sao đều làm quý cho được? Vì sao khẳng định như thế? Quý vị chẳng nói họ sanh lên trời, chẳng nói họ sanh trong nhân gian, có sao đều nói là làm quý? Nhưng quan sát cận kề, [sẽ thấy] lời ấy chẳng phải là vô lý. Vì sao? Quý vị nhìn vào nghiệp nhân trong lục đạo sẽ hiểu rõ!

Đôi với Dục Giới Thiên trong thiên đạo, thượng phẩm Thập Thiện sẽ sanh thiên, trung phẩm Thập Thiện là nhân đạo, hạ phẩm Thập Thiện là Tu La đạo, chúng ta chớ nên không biết điều này! Từ Sắc Giới Thiên trở lên, ngoài Thập Thiện ra, còn phải tu Tứ Vô Lượng Tâm, tức từ, bi, hỷ, xả. Ngoài những điều ấy ra, còn phải tu Thiên Định. Tứ Thiên Bát Định là hai giới trên, Sắc Giới là Tứ Thiên, Tứ Không Thiên là Tứ Định. Tứ Định gộp chung với Tứ Thiên bèn gọi là Bát Định, chẳng phải là ngoài Tứ Thiên mà có Bát Định. Bát Định bao gồm Tứ Thiên. Do Tứ Thiên Bát Định, Tứ Vô Lượng Tâm, và thượng phẩm Thập Thiện thì mới sanh thiên. Do vậy, có thể nói là chư thiên chẳng có “tà khúc lộ”, chẳng có những con đường nhỏ ngoằn ngoèo, nhân gian thì có. Đại đạo trong nhân gian, thông cả trời lẫn người. Thù thắng nhất là thông thấu Phật, Bồ Tát; đây là con đường thành Phật; nhưng những con đường cong queo kia, quá nửa là thông tới tam đồ, tức nạ quý, súc sanh, địa ngục. Nghiệp nhân của con đường tam đồ cũng nhiều, toàn là bất thiện. Trong kinh luận, đức Thế Tôn đã nói đến mười ác nghiệp; đây là tam đồ. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Huệ Năng đại sư đã nói đến tám tà, tức “mười ác, tám tà”, còn nói đến khá nhiều tập khí bất thiện trong cái tâm. Chúng đều là nghiệp nhân của con đường cong queo, chúng ta chớ nên không biết, chớ nên không sửa đổi chúng!

Quý vị thấy ở đây Bồ Tát dạy chúng ta, hãy “xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ khử ác kiến). “Ác kiến” chính là Ngũ Lợi Sứ như kinh đã nói, tức là Thân Kiến, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, và Tà Kiến. Đây là ác kiến. “Mười ác, tám tà” như Lục Tổ đã nói trong Đàn Kinh đều thuộc về “bất chánh đạo” đang nói ở đây! Thập Thiện là chánh đạo, Thập Ác là bất chánh đạo, tám tà là ác kiến. Bước lên đường tắt, đường nhỏ, bèn dẫn phát đại nguyện này. Chúng ta phải rất nghiêm túc phản tỉnh chính mình có [những thứ bất chánh đạo] hay chẳng? Chính mình thấy được lỗi lầm của bản thân rất khó! Tôi cũng đã nói rất nhiều, người có thể thường xuyên thấy lỗi của chính mình chẳng phải là phạm nhân, mà là bậc đại thiện căn, nói theo Phật môn, sẽ là bậc thượng thượng căn. Thường thấy lỗi của chính mình, chẳng thấy lỗi của kẻ khác; đây là bậc thượng thượng căn. Kẻ căn tánh trung hạ chẳng biết lỗi của chính mình, chỉ thấy lỗi của người khác.

Rốt cuộc, trong loài người, căn tánh trung hạ đông đảo; vì thế, Phật, Bồ Tát cũng rất từ bi, dạy chúng ta một phương pháp rất hay, chẳng phải là quý vị không thấy lỗi của chính mình hay sao? Không sao cả! Quý vị thấy lỗi của người khác, tuy thấy lỗi của kẻ khác, chớ nên phê bình người ta. Hễ phê bình người ta, sai mất rồi! Hễ thấy lỗi của kẻ khác, hãy ngay lập tức hồi quang phản chiếu, người ấy giống như một tấm gương cho ta. Ta thấy người ấy phạm lầm lỗi, hãy suy nghĩ chính mình có [lầm lỗi ấy] hay không? Hễ có bèn sửa đổi, hễ không thì càng thêm

tự khích lệ, gắng sức. Nếu có, nhất định phải biết sửa lỗi. Hễ chẳng có, hãy khích lệ chính mình chớ nên phạm lầm lỗi như người ấy, bản thân chúng ta mới có thể nâng cao cảnh giới. Người khác là gương soi cho chúng ta! Quý vị có thể học tập như vậy, thiên hạ chẳng có ai không phải là thiện tri thức!

Thiện nhân là thiện tri thức của ta, ta trông thấy sự tốt lành của họ, hãy quay lại suy nghĩ ta có [sự tốt lành ấy] hay không. Nếu ta chẳng có, phải học theo người ấy. Khi ta cũng có, hãy khéo gìn giữ, đừng để mất đi. Thiện nhân là thiện tri thức của ta! Thấy kẻ ác, hãy nghĩ ta có điều ác giống như người ấy hay không. Hễ có, ta phải sửa. Chẳng có, ta cũng chớ nên phạm lầm lỗi như người ấy. Kẻ ác cũng là thiện tri thức. Đây chính là như Khổng Tử đã nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã sư*” (Ba người cùng đi, ắt có người là thầy ta). Ba người thì một là thiện nhân, người kia là ác nhân, và chính ta. Hai người ấy đều là thầy của ta, thị hiện hai thứ cảnh giới bất đồng để dạy ta. Thật sự đúng như trong Tông Luận của Ngẫu Ích đại sư đã nói: “*Cảnh duyên vô hảo xú, hảo xú khởi u tâm*” (Cảnh duyên không tốt xấu, tốt xấu do tâm khởi). “*Cảnh*” là hoàn cảnh vật chất, “*duyên*” là hoàn cảnh nhân sự, nhất định phải biết điều này. Trong hoàn cảnh nhân sự và hoàn cảnh vật chất, chẳng có thị phi, chẳng có thiện ác, chẳng có tốt xấu. Tốt xấu là “hảo, hoại”, chẳng có “hảo, hoại”!

Đúng sai, thiện ác, hảo hoại sanh từ chỗ nào? Sanh từ trong tâm của chính mình. Quý vị thấy cái này chẳng vừa mắt, hết thấy đều chẳng tốt, đều là xấu xa! Hễ ta thấy bèn rất hoan hỷ, hết thấy đều là tốt. Trong thời kỳ gần đây, chúng tôi thường dùng thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng để chứng minh đạo lý này, quý vị hiểu ngay! Chúng tôi chọn mười hai bức hình kết tinh nước làm thành ảnh chụp, có thể chiếu lên màn huỳnh quang. Vài hôm nữa sẽ có thể hoàn tất, chúng tôi cũng thường xuyên chiếu lên cho mọi người thấy. Quý vị thấy ý niệm ấy: Nước có thể nhận biết chữ viết, có thể nghe âm nhạc, có thể hiểu ý nghĩ của con người. Chúng tôi viết hai chữ Chiến Tranh dán trên bình đựng nước, đặt nước ấy dưới kính hiển vi để xem, [trông thấy] nó kết tinh rất khó coi. Chúng ta bóc [cái nhãn] ấy đi, lại dán một tờ đề chữ Hòa Bình, lại thấy kết tinh của nó biến thành rất đẹp đẽ. Nước chẳng có tốt hay xấu, chẳng có thiện hay ác, tùy thuận ý niệm của con người. Ý niệm của con người là thiện, nó bèn thiện; ý niệm của con người là ác, nó bèn ác. Chư vị nhất định phải hiểu [chuyện này]!

Cũng phải có sự tu dưỡng kha khá, người khác hiểu lầm chúng ta, thường xuyên có chuyện ấy. Cổ nhân nói: “[*Trong mười chuyện*], *chuyện chẳng như ý có đến tám chín*”. Lời lẽ hoặc thái độ của chúng ta do vô tình hay hữu ý khiến cho kẻ khác mất lòng, nhất là đối với người hiện thời. Người hiện thời chẳng có sự tu dưỡng, tâm tình bộp chộp, xáo động, chẳng an định, mừng, giận, buồn, vui biến hóa rất lớn. Khi họ bực mình, chúng ta làm gì họ cũng đều thấy ngứa mắt. Khi họ vui thích, chúng ta làm chuyện chẳng đúng, họ cũng cảm thấy chẳng sao cả! Rất khó nắm bắt! Nhưng điều quan trọng nhất là chính mình phải biết tu dưỡng, hằng ngày phản tỉnh, hằng ngày truy tìm lỗi lầm của chính mình, hằng ngày sửa đổi, hằng ngày sửa lỗi đổi mới, như vậy thì quý vị sẽ tiến cao hơn từng bước. Đây là đúng. Tiêu chuẩn quyết định là nương theo giáo huấn của thánh

nhân, xác thực là tiêu chuẩn tuyệt đối. Tiêu chuẩn cơ sở trong pháp thế gian, bước khởi đầu, chúng ta học Đệ Tử Quy, phải thực hiện từ chỗ này, nhập môn từ chỗ này. Trong Phật pháp, sẽ là kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo; đây là cơ sở của chúng ta. Chẳng học từ chỗ này, quý vị sẽ vĩnh viễn chẳng có tiêu chuẩn. Chẳng có tiêu chuẩn, quý vị sẽ không biết chính mình làm sai, [do vì] chẳng có một tiêu chuẩn để biện định đúng sai, tà chánh.

Trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói rất hay, ngoài mười ác, tám tà ra, mọi người đều hiểu rất rõ ràng, Ngài còn nói mười một loại tâm bất thiện, tâm bất hảo. Những thứ ấy đều là nẻo tà, là đường nhỏ, phải nên tránh né. Trước tiên là đối với hết thầy mọi người, hết thầy sự, hết thầy vật bất thiện, thiện là gì, ác là gì? “*Bất thiện*” là ác, bất lợi cho chúng sanh, chẳng có điều tốt lành. Chúng ta có một thí dụ hết sức rõ rệt, như trong xã hội hiện thời có nhiều nơi giải trí, thu hút rất nhiều khách hàng, nội dung biểu diễn đều là tình dục, bạo lực, giết, trộm, dâm, dối, bất thiện! Quý vị muốn người khác mua vé để kiếm tiền, dạy người ta học theo cái xấu, chuyện ấy có nên làm hay chẳng? Làm nghề ấy, trước mắt đạt được một chút lợi lộc, tiểu lợi thì vẫn là do trong mạng có. Nếu trong mạng quý vị chẳng có, quý vị làm sự nghiệp ấy sẽ bị cụt vốn, cũng chẳng làm nổi. [Làm nổi] là do trong mạng có. Chuyện này được nói thấu triệt trong giáo dục nhân quả. Quý vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn ba trăm lượt sẽ hiểu cái tâm ấy bất thiện! Do vậy, kẻ hiện thời kinh doanh ngành giải trí mà có thiện tâm, thiện ý ít lắm; nhưng họ chẳng biết là bất thiện, chẳng biết đây là không tốt, cứ ngỡ là bình thường. Quý vị nói rõ ràng, minh bạch với họ, họ sẽ hoảng nhiên đại ngộ là đang hại người!

Còn có những tiệm ăn, tôi nghe các đồng học kể, thức ăn trong tiệm nào đó ngon lành, rất hấp dẫn mọi người, ăn rồi sẽ thường nghĩ đến tiệm ấy ăn nữa. Họ vừa ăn, vừa có âm nhạc, mà cũng có biểu diễn. Mức độ thấp nhất là tiệm có TV phát hình các tiết mục âm nhạc cho quý vị thưởng thức. Vì sao nó có thể thu hút người khác như vậy? Họ nói trong máy điều hòa không khí, [chủ tiệm] có bỏ chất gây nghiện, giống như heroin hay morphine vậy, khiến cho quý vị khi hít thở ở chỗ đó sẽ cảm thấy rất hưng phấn, “quán này khá quá chớ!” Thế là dần dần đâm ghiền, chẳng đến quán của họ sẽ không được. Không đến quán của họ, sẽ không đã ghiền! Họ cứ ngỡ như vậy là thủ đoạn rất cao minh, rất thông minh, cái tâm bất thiện! Cạnh tranh nghề nghiệp chớ nên dùng loại thủ đoạn ấy. Nếu như quý vị lừa gạt, hại kẻ khác, tuy người ta chẳng biết quý vị hại họ, [chính quý vị] trốn chẳng thoát nhân quả đâu nhé! Trong xã hội hiện thời, chỗ nào cũng đều là bẫy rập, quý vị đi ra ngoài phải chú tâm, cẩn thận, quá đáng sợ!

Do đó, vì sao thế giới có tận thế, vì sao có nhiều tai nạn như vậy, khá nhiều vị có chí, có lòng nhân trên khắp thế giới đang suy tính cách hóa giải như thế nào, làm thế nào để có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ. Thật sự nói xuyên suốt thì vẫn là như năm mươi năm trước, tiên sinh Phương Đông Mỹ đã bảo: “*Muốn hy vọng xã hội tốt đẹp, khôi phục sự bình thường, nhất định là phải quét sạch những thứ văn hóa tà vạy dụ dỗ con người*”. Khi đó, thầy Phương nói, phải đóng cửa đài truyền hình, truyền thanh, phải đình bản nhật báo, tạp chí, những thứ ấy hằng ngày hại người! Cụ nói rất có lý, nhất là nay chúng ta thấy giới khoa học thông

báo, năm trăm con sông lớn trên thế giới, đã có một nửa (hai trăm năm mươi con sông) bị cạn nước. Trong năm trăm con sông ấy, có Hoàng Hà của Trung Hoa! Hiện thời, nước Hoàng Hà chẳng đổ ra biển, có hiện tượng khô kiệt. Vấn đề này rất nghiêm trọng, mấy ngàn năm qua, chưa hề có chuyện này! Còn có rất nhiều con sông bị công nghiệp gây ô nhiễm, nước chẳng thể dùng để uống được, thậm chí chẳng thể dùng để tưới cây, chẳng thể dùng để trồng trọt ngũ cốc, các thứ lương thực! Quý vị thấy vấn đề này nghiêm trọng lắm, có thể dẫn đến suy giảm sản lượng lương thực trên thế giới. Sản lượng lương thực suy giảm, dân cư lại tăng thêm, chẳng biết trong tương lai sẽ có bao nhiêu người chết đói. Đây là gì? Con người không biết yêu thương, bảo vệ thiên nhiên. Khoa học kỹ thuật phát triển, mặc tình phá hoại sanh thái tự nhiên, rừng rậm bị đốn phá!

Khá nhiều nhân tố khiến cho nhiều con sông bị khô cạn, các khoa học gia công nhận nhân tố đầu tiên là rừng rậm bị chặt trụi. Chư vị phải biết, nay chúng ta dùng giấy, nguyên liệu để làm giấy là cây cối. Hằng ngày quý vị xem báo chí, chúng tôi không đọc báo, nhưng chúng tôi thấy báo biểu tặng. Mỗi tờ nhật báo dường như có mấy chục trang, chúng tôi ngồi máy bay thường trông thấy, đến hôm sau là chẳng dùng được nữa, [phải vứt đi]. Quý vị nói lượng tiêu hao hằng ngày của nhật báo, tạp chí nhiều cỡ nào, phải tốn bao nhiêu cây cối? Ngẫm lại đúng là quá đáng sợ! Thời cổ chẳng có hiện tượng này, [là vì] kỹ thuật ấn loát chẳng phát triển. Kỹ thuật ấn loát phát triển khiến rừng rậm gặp tai ương, họ cần lấy nguyên liệu.

Nếu quý vị chú tâm quan sát, [sẽ thấy] thế giới này thật sự đang gia tăng tốc độ tiến đến tận thế. Chúng ta giác ngộ, đối với cuộc sống hằng ngày của chính mình, chẳng thể không tiết kiệm, phải biết tiết kiệm nước uống. Nước uống lẫn nước sử dụng đều phải biết tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Lãng phí là tội lỗi! Đối với tất cả hết thảy vật liệu cần thiết cho cuộc sống, quý vị phải biết hiện thời tài nguyên trên địa cầu hữu hạn, hiện thời đã cảm thấy hết sức thiếu hụt, đều phải nên quý tiếc, đều phải nên tiết kiệm, chớ nên lãng phí. Vì thế, chớ nên có cái tâm bất thiện; đó là con đường cong vậy! Cái tâm tà mê chính là con đường cong vậy! Đây là gì? Chẳng có trí huệ. Người hiện thời rất dễ mắc lừa, chẳng có năng lực phân biệt chân, vọng, chẳng có năng lực phân biệt đúng sai, tà chánh, thường điên đảo, coi tà là chánh, coi chánh như tà, đối với chánh pháp bèn bài xích, đối với tà pháp lại đặc biệt biểu dương! Chuyện này phiền toái to lớn! Hãy ngẫm xem bản thân chúng ta có [khuyết điểm như thế] hay không? Thấy khá nhiều người như vậy, chúng ta rất đau lòng. Sau khi đã mê, quay đầu khó lắm, rất khó khăn!

Cái tâm cướp hại, nói thông thường sẽ là “*tôn người lợi mình*”. Cái tâm tôn người lợi mình chính là cái tâm cướp hại. “*Cướp*” là “*cướp đoạt, chiếm đoạt*”. Rất nhiều kiểu cò, mảnh khóc rất cao minh, khiến cho quý vị bị mắc bẫy mà chẳng hay chẳng biết, đến khi chính mình rốt cuộc bị hại, hối hận chẳng kịp. Chuyện cướp hại thường thấy nhất là cò bạc, quý vị hãy ngẫm xem cò bạc có phải là cướp hại hay chẳng? Khiến cho quý vị tự sa vào lưới rập. Quý vị vốn mong chẳng tốn công sức để hưởng, một vốn vạn lời. Ta đặt cược sẽ có thể thắng rất nhiều tiền; có kẻ nào phát tài là do dựa vào cò bạc để lập nghiệp? Chẳng có lẽ ấy! Mười kẻ

đánh bạc, chín kẻ thua cháy túi. Dùng phương pháp ấy để cướp đoạt tài vật của quý vị, bản thân quý vị hoàn toàn mê muội, bất giác! Khá nhiều kẻ [cứ mơ màng như thế đó], xưa nay trong ngoài nước đều có, dường như người Hoa đặc biệt có lắm kẻ khuynh gia đặng sản [vì cờ bạc].

Từ bé, tôi đã thấy một tấm gương. Dượng của tôi, tức anh rể của bố tôi, là con em nhà giàu, thích cờ bạc. Đến tuổi trung niên, thuở ấy [ông ta] còn chưa đến bốn mươi tuổi. Khi tôi lìa khỏi quê hương, ông ta còn chưa đến bốn mươi tuổi mà đã tan nhà nát cửa. Vào thuở đó, tại quê nhà chúng tôi, gia tộc của họ khá giàu có, nhà xây bằng gạch, tường gạch mái ngói. Chúng tôi ở nhà lợp tranh, nhà tranh vách đất; còn nhà họ là tường gạch mái ngói, phải là kẻ rất có tiền. Cuối cùng, ngay cả căn nhà ấy cũng thua mất. Chúng tôi thấy người ta đến dỡ nhà, dỡ ngói xuống, cạy gạch lên, khuôn đi. Cô tôi hằng ngày khóc lóc, dường như bà còn bốn, năm đứa con thơ! Trông thấy trạng huống thế thảm ấy, vốn một nhà cuộc sống rất hạnh phúc, đến cuối cùng gian nan ngàn ấy, thua bạc mà! Vì thế, chúng tôi thấy sự cướp hại bèn nghĩ tới chuyện nhà cô tôi. Lại thấy trên thế giới hiện thời có rất nhiều sòng bạc nổi tiếng, trông thấy đúng là rợn da gà, bao nhiêu người sau khi trót dính vào đã bị tiêu tan tài sản, sao lại khổ sở vậy!

Tiếp đó, hãy xét tới cái tâm ác độc. Cái tâm hại người, trong tham, sân, si, nghiêm trọng nhất là sân khuê. Sân khuê nặng nề, ganh tỵ nặng nề, thấy kẻ khác có chuyện thù thắng, chuyện tốt đẹp, kẻ đó chẳng chịu nổi, nghĩ trọn đủ mọi phương pháp để chướng ngại, hãm hại. Đây cũng là chuyện đã có từ xưa tới nay! Đức Phật răn dạy chúng ta chớ nên có cái tâm ấy. Hễ có cái tâm ấy, sẽ là địa ngục; không nói là tam đồ, mà là địa ngục! Trong cái tâm luân hồi, tâm bất thiện là tâm luân hồi. Trong cái tâm luân hồi, sẽ là tâm địa ngục. Chẳng thể dung nạp người tốt, chuyện tốt, nghĩ trọn mọi phương pháp để phá hoại, đáng sợ quá! Đức Phật bảo chúng ta, chúng ta thấy chuyện tốt của người khác, tức là thấy người tốt, chuyện tốt, sẽ có thể tu công đức mà chẳng tổn công phu. “Chẳng tổn công phu” là gì? Tán thán. Tán thán [kẻ ấy] mấy câu, công đức đầy!

Trong Phật môn, chur vị phải biết, thù thắng nhất, không chi hơn giảng kinh, niệm Phật. Đây là trong thời đại hiện tại. Ở chỗ này, hằng ngày giảng kinh, hằng ngày trong Niệm Phật Đường có người niệm Phật, nếu quý vị ở bên ngoài hủy báng: “Chẳng cần đến nghe, chẳng cần tới đó niệm Phật”. Đây là cái tâm ác độc, quý vị đoạn Pháp Thân huệ mạng của người khác, đương nhiên là sẽ có quả báo. Báo đền quả báo xong xuôi; sau đấy, nếu trở lại nhân gian, sẽ ngu si. [Do vì] quý vị đoạn trí huệ của người khác, cho nên đời đời kiếp kiếp ngu si. Đến khi nào quý vị quay đầu, sám hối sửa lỗi, mới dần dần sanh trí huệ, rất phiền toái, chẳng dễ dàng! Quý vị phải thay đổi thái độ, giới thiệu người khác đến nghe kinh, khuyên người khác đến niệm Phật, công đức của quý vị sẽ to lớn. Thành tựu của người khác là thành tựu của chính mình. Vì sao họ thành tựu? Ta tiếp dẫn họ, giới thiệu họ. Vì thế, cát, hung, họa, phước ở chỗ nào? Ở ngay trong một niệm của chính chúng ta. Một niệm thiện sẽ là cát, một niệm bất thiện là hung, là họa hại. Chớ nên không biết điều này!

Lại nói đến ganh tỵ. Ganh tỵ chắc chắn là chẳng thể chấp nhận người khác vượt trội chính mình, hoặc là có của cải, hoặc là thông minh, trí tuệ. Người khác tốt đẹp hơn ta, ta chẳng bằng kẻ ấy, cái tâm ganh tỵ sanh khởi! Nghiêm trọng thì làm thế nào để chường ngại, hủy báng kẻ khác, không gì chẳng nhằm mục đích nâng cao chính mình, có thể thu được hiệu quả trước mắt, nhưng từ nay về sau sẽ bị thua thiệt to lớn. Nhìn vào lịch sử, chúng ta thấy Nhạc Phi đời Tống bị Tần Cối ganh tỵ. Tống Cao Tông cũng ganh ghét Nhạc Phi. Vì sao? Khi ấy, họ tuổi còn rất trẻ, ba mươi mấy tuổi. Anh của Tống Cao Tông là Khâm Tông, cha nhà vua là Huy Tông. Cha và anh đều bị người Kim bắt làm tù binh, Cao Tông chạy trốn về Giang Nam², đóng đô ở Hàng Châu, tự làm hoàng đế ở nơi ấy. Nhạc Phi là danh tướng kháng Kim, trận nào cũng thắng lợi. Nếu Nhạc Phi thật sự nghênh đón cha và anh của Cao Tông trở về, trong lòng Tống Cao Tông lo lắng, “sẽ để anh của ta [trở lại] làm hoàng đế hay do chính mình làm?” Đương nhiên là cha của nhà vua sẽ không làm, cha trở về sẽ là Thái Thượng Hoàng, [Tống Cao Tông] lo âu chuyện ấy. Ngoài miệng nói là mong mỗi nghênh đón cha và anh quay về, trên thực tế là vì lợi ích của chính mình, quyết định chẳng để cho họ trở về! Tần Cối thì nghĩ (Tần Cối là Tể Tướng), nếu Huy Tông và Khâm Tông thật sự trở về, luận công thì Nhạc Phi công lao to nhất, có thể ngôi Tể Tướng sẽ là của Nhạc Phi, bản thân Tần Cối chẳng thể ngồi yên ở vị trí này được! Vì muốn bảo toàn địa vị và quan chức của chính mình, chỉ nghĩ phương cách diệt trừ Nhạc Phi, hòa đàm với quân Kim, hết thảy sẽ đều duy trì hiện trạng. Họ đã xuất phát từ tâm thái ganh tỵ!

Trong đời này, tôi đã thấy rất nhiều chuyện như vậy. Vì cái tâm ganh tỵ mà tạo thành tổn thương, tàn hại. Trước mắt là tổn thương, làm hại kẻ khác, đến cuối cùng, chắc chắn là chính mình bị thương tổn, mắc hại nghiêm trọng. Quý vị thấy Tống Cao Tông và Tần Cối đáng gọi là “*di xú vạn niên*” (để lại tiếng xấu vạn năm) trong lịch sử. Nếu Tần Cối biết trước mộ phần của Nhạc Phi tạc tượng hắc (Tần Cối) bằng sắt, vĩnh viễn quỳ ở đó, tôi tin tưởng là hắc sẽ chẳng dám làm chuyện này! Mãi cho đến hiện thời, đã một ngàn năm, chẳng có ai tha thứ cho hắc, để lại tiếng xấu muôn năm! Do lòng ganh tỵ to lớn đã tổn thương, tàn hại quốc gia, dân tộc! Vì ganh tỵ một hai người mà làm tổn hại, thương vong quốc gia lẫn dân tộc, khiến cho dân tộc nhục nhã, vì [lợi ích] cá nhân mà tạo ác nghiệp

² Tống Cao Tông tên thật là Triệu Cấu, tự Đức Cơ, con trai thứ chín của Tống Huy Tông (Triệu Cát). Tống Huy Tông ưa thích mỹ thuật, chỉ chú tâm kiến tạo những công trình nghệ thuật to lớn, trọng dụng gian thần Thái Kinh, Đồng Quán, khiến công khó gần như cạn kiệt. Năm Tuyên Hòa thứ 10 (1125), Kim Thái Tông (Hoàn Nhan Thận) sai Hoàn Nhan Tà Dã và Hoàn Nhan Tông Dụ dẫn quân xâm lăng biên cảnh nước Tống. Tống Huy Tông lúng túng không biết đối phó ra sao, bèn nhường ngôi cho con là Triệu Hoàn (tức Tống Khâm Tông), lên làm Thái Thượng Hoàng. Năm Tĩnh Khang thứ hai (1127), quân Kim đại phá quân Tống, cầm tù cha con Huy Tông và Khâm Tông, đưa về Yên Kinh (Bắc Kinh), bắt họ bái lạy thái miếu nhà Kim, quỳ lạy xưng thần trước Kim Thái Tông. Khi quân Kim chuẩn bị rút quân, đã lập Trương Bang Xương làm hoàng đế, đổi quốc hiệu thành Sở. Trương Bang Xương phải mượn danh nghĩa Mạnh Thái Hậu để lập Triệu Cấu lên làm vua, tức Tống Cao Tông, lập ra nhà Nam Tống.

như thế ấy. Lòng ganh tỵ nhỏ hơn thì có thể làm hại, tổn thương một đoàn thể, tội ấy nặng lắm! Không chỉ là tổn thương, làm hại một người đâu nhé!

Trong Phật pháp, mở đầu kinh Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, trong quá khứ, chúng tôi đã giảng kinh này ba lượt. Kinh nói có hai vị pháp sư giảng kinh, thuyết pháp khá lắm, thính chúng rất đông. Hai vị pháp sư khác nấy lòng ganh tỵ, ở trong thính chúng hủy báng hai vị pháp sư, bảo: “Gã pháp sư ấy tuy biết giảng kinh, chẳng có đức hạnh!” Thính chúng nghe xong, mất tín tâm đối với pháp sư, thính chúng ngày càng ít ỏi. Do ganh tỵ mà bịa chuyện, về sau bị đọa địa ngục. Tâm ganh tỵ là [sự ghen ghét] đối với một người nào đó, nhưng sự tổn hại đã khiến cho bao nhiêu thính chúng mất đi tín tâm, bị mất cơ duyên nghe kinh, nghe pháp. Do vậy, họ bị kết tội là kết từ chỗ này. Chưa chắc các pháp sư [bị họ hủy báng] đã có lòng sân khuyển đối với họ, chưa chắc đã muốn báo thù, nhưng có khá nhiều người [vì họ bịa đặt mà] chẳng có cơ hội nghe kinh, nghe pháp, tu học bị thoái chuyển, hoặc đi theo tà đạo. Trách nhiệm nhân quả ấy to cỡ nào? Do vậy, họ đã tạo tội phá hòa hợp Tăng, tạo cái nhân ác gây chướng đạo, quả báo là trong địa ngục A Tỳ. Há nên có cái tâm ấy!

Phải biết, những cái tâm bất thiện đã tổn thương, làm hại chính mình quá lớn, thường khiến cho chính mình đời đời kiếp kiếp đọa trong địa ngục, chẳng thể thoát ra. Chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng nổi khổ trong địa ngục, ngàn ngữ có câu “*khi con người đau khổ, sống một ngày bằng cả năm*”. Trong kinh, đức Phật đã dạy chúng ta, mở đầu kinh Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo, [có nói] hai kẻ bịa chuyện hủy báng, chướng ngại sự hoằng pháp, đọa trong địa ngục, tính theo thời gian trong nhân gian là một ngàn tám trăm vạn năm, chẳng biết trong địa ngục là bao nhiêu kiếp, có thể thấy đã tạo tội nghiệp nặng nề. Người xuất gia tạo nghiệp ấy lại càng đáng thương! Tàn Cối tuy tạo nghiệp này, đã có người tiêu tội chướng cho hắn ta. Tiêu trừ bằng cách nào? Tượng sắt của hắn quỳ trước mộ Nhạc Phi, mỗi người đi qua đều nhỏ một bãi nước miếng, chửi hắn một tiếng. Đó là tiêu nghiệp chướng, còn có nhiều người tiêu nghiệp chướng cho hắn như thế. Quý vị là người xuất gia, làm chuyện ác, chẳng có ai tiêu nghiệp chướng cho quý vị, quý vị nói xem chuyện này có đáng sợ hay không?

Đọc sách, học Phật thì cái tâm phải tinh tế, phải đều có thể quan sát mọi mặt, nghiệp nhân quả báo chẳng thể nghĩ bàn! Hiện thời, thế gian này hoàn toàn chẳng có luân lý, đạo đức, tà tri tà kiến trọn khắp thế gian. Chuyện này giống như một tấm lưới to, chẳng có một ai mà hồng trôn thoát! Nếu quý vị chẳng có thiện căn và phước đức thật sự, làm sao có thể bảo toàn chính mình? Đừng nói là tạo lợi ích cho người khác, bảo toàn chính mình cũng chẳng dễ dàng. Chỉ có chính mình có thể bảo toàn, quý vị mới có thể giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác, nhà Phật thường nói là “*Phật độ người hữu duyên*”. Chẳng có duyên thì kẻ ấy chẳng thể tiếp nhận, kẻ ấy không tin, chẳng có mấy tâm tôn kính đối với Phật, đối với Pháp, đối với người hoằng pháp; đây là kẻ vô duyên. Thành tựu trong pháp thế gian lẫn Phật pháp, đạt thành tựu to cỡ nào đều do lòng thành kính. Xác thực là như tổ Ấn Quang đã nói rất hay: “*Một phần thành kính sẽ được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích*”. Hoàn toàn chẳng có lòng

thành kính, sẽ chẳng đạt được lợi ích gì. Đây là “*xả bất chánh đạo, vĩnh trừ ác kiến*” (bỏ đạo bất chánh, vĩnh viễn trừ ác kiến). Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút.

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem tiếp bài kệ thứ chín:

(Kinh) Nhược kiến trực lộ, đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuồng.

(經)若見直路。當願眾生。其心正直。無諂無誑。

(Kinh: Nếu thấy đường thẳng, nguyện cho chúng sanh, cái tâm chánh trực, chẳng siểm, chẳng dối).

Chúng ta cũng thường nói “*trực lộ*” (直路) là đại lộ, gọi đường cong queo là tiểu lộ, đường tắt, ngõ nhỏ. Đi trên đường lớn bằng phẳng, thật sự là từng ly từng tí đều khai phát Tánh Đức của chúng ta lưu lộ viên mãn. Chúng ta phải nên nghiêm túc học tập điều này. Các vị Bồ Tát hằng ngày đi khát thực, đi đường cũng thành thói quen, đại khái là luôn theo một hành trình nhất định. Giống như ở đạo tràng này, các đồng học từ bốn phương tám hướng đến nghe kinh, bất luận quý vị là đi bộ hay ngồi xe đến. Xe cũng có lúc đi theo đường nhỏ, đi theo đường tắt. Có lúc xe chạy trên đại lộ, thời gian kẹt xe rất lâu; vì thế, liền vòng theo ngõ nhỏ, đâm ra có thể tiết kiệm thời gian. Chúng ta thường trải qua chuyện này, thậm chí mỗi ngày phải đi qua mấy con đường. Mấy con đường ấy có đường lên dốc, xuống dốc, có đường bằng phẳng, có đường ngoằn ngoèo, luôn thấy hiện tượng này; nhưng chúng ta chẳng phát ra nguyện này, chẳng bằng các vị Pháp Thân Bồ Tát. Khi Pháp Thân Bồ Tát đi đường, quý vị thấy các Ngài phát bao nhiêu nguyện, cho thấy niệm nào cũng đều tương ứng với Tánh Đức.

Chúng ta ở trên đường, có người niệm Phật, khi chẳng niệm Phật sẽ luôn luôn là vọng tưởng. Dẫn sao, người niệm Phật rất cuộc là thiểu số, kẻ dấy vọng tưởng, luống uổng thời gian chắc chắn là đa số. Người khác có trạng huống là gì, chúng ta chẳng cần phải quan tâm, đầu tiên là phải hỏi chính mình (tự xét mình). Nếu trong cuộc sống hằng ngày, thật sự từng ly từng tí đều tương ứng với Tánh Đức, quý vị sẽ phạm rất ít lầm lỗi. Đây là điều khẳng định! Vì sao có lắm lầm lỗi ngàn ấy? Phạm lầm lỗi trong cuộc sống, trong công việc, trong xử sự đãi người tiếp vật, [phạm lỗi] càng nhiều. Đến khi nào chúng ta thật sự có thể dấy lên cái tâm cảnh giác; khi ấy, công phu sẽ đắc lực, nói theo Tịnh Tông sẽ là “*công phu thành phiền*”. Công phu thành phiền sẽ nắm chắc vãng sanh.

Do đó, đối với thế gian hiện tiền, trong kinh giáo, đức Phật thường xuyên dạy chúng ta, phải coi thế giới như lữ quán, địa cầu là gì? Địa cầu là lữ quán trên đường lữ du, chẳng phải là chỗ cư trụ lâu dài. Ở vài ngày sẽ phải đi. Trong đời này, tôi đã được dưỡng thành quan niệm này từ bé, vì sao? Chẳng có chỗ ở cố định. Trải qua nhiều năm ngàn ấy, chẳng biết đã dọn chỗ ở bao nhiêu lượt. Chạy loạn trong thời Kháng Chiến, mỗi nơi ở dăm ba ngày ngủ rồi lại lên đường,

ở lâu thì đôi ba tháng, chẳng ở nơi cố định, chẳng có quan niệm về “nhà”! Sau khi đã xuất gia nhiều năm ngàn ấy, năm mươi lăm năm, vẫn là không ở một nơi cố định, chẳng có chùa! Do vậy, chẳng phải là tôi thích đi khắp nơi, mà là chẳng có cách nào cả! Chỗ nào mời tôi giảng kinh, tôi sẽ đến chỗ đó; nói chung là chẳng có thời gian ở một nơi cố định. Những năm ở Mỹ, hằng năm đều đi giảng giảng vòng mười mấy thành phố ở Mỹ và Gia Nã Đại, xác thực toàn là ở trong khách sạn! Sau khi trở về, ở chưa đầy nửa tháng hoặc một tháng lại phải đi, suốt đời đúng là nhọc nhằn bươn bả, chẳng ở chỗ nào cố định. Vì thế, chẳng có quan niệm “nhà”. Quan niệm đạo tràng cũng chẳng có, chẳng có đạo tràng! Tôi học theo gương Thích Ca Mâu Ni Phật, học tập lão nhân gia. Lão nhân gia suốt đời chẳng ở một nơi cố định, bên bờ sông, dưới cội cây, dẫn theo một nhóm đệ tử, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, tôi có thể hiểu niềm vui thú trong cuộc sống ấy. Thân tâm đều chẳng có gánh nặng, chẳng có sức ép, nhà Phật nói là “*tự tại*”.

Đi trên đường lớn, “*đương nguyện chúng sanh, kỳ tâm chánh trực, vô siểm, vô cuống*” (nguyện cho chúng sanh, tâm họ chánh trực, chẳng nịnh bợ, chẳng dối trá). “*Siểm*” (諂) là siểm khúc, hay siểm mị, ta thường nói là bợ đỡ! Đối với kẻ có quyền thế, có tài sản, có thế lực, luôn nhắm đến mục đích chiếm một chút tiện nghi, kẻ bình phàm thường nói là “*hưởng ké*”, có cái tâm kiếm chác, cái tâm cầu cạnh. Cái tâm ấy bất thiện. Dầu quý vị tu hành khá lắm, đã đoạn trừ cái tâm ấy, nhưng hữu ý hay vô tình hãy còn có tập khí. Tập khí khó đoạn, sẽ hình thành chướng ngại, là nhân duyên gây chướng đạo. Đối trá, hư vọng là chuyện thường thấy xưa nay, trong nước lẫn ngoài nước, là những hiện tượng thường tự coi mình là đúng, dầu dùng lý lẽ áp đảo người khác, cũng chẳng khiến cho kẻ khác phục; những điều ấy đều thuộc loại dối trá. Nay kẻ bình phàm thường nói là “*chẳng buông thả diện xuống được*”, biết chính mình đã sai, vẫn chẳng thừa nhận. Căn bệnh này cũng chẳng cạn, chướng gì? Chướng đạo, chướng học, [khiến cho] đạo nghiệp lẫn học nghiệp đều chẳng thể thành tựu. Đạo nghiệp và học nghiệp cần phải nhờ vào gì? Tâm lòng rộng rang, thành kính, khiêm hư, nhún nhường thì mới có thể thành tựu học nghiệp, mới có thể thành tựu đạo nghiệp.

Nhìn từ Liễu Phàm Tứ Huấn, quý vị thấy tiên sinh Liễu Phàm đã nhiều lần đi thi, ông ta trọn chẳng thuận buồm xuôi gió. Thi Cử Nhân, thi Tiến Sĩ, dường như phải đi thi Tiến Sĩ ba lượt, lần thứ ba mới đỗ, dường như Cử Nhân cũng phải thi hai lần. Đối với những bè bạn cùng đi thi, ông ta xem xét, có thể đoán rất chuẩn xác, có thể đoán định trong khoa thi này (lần này) trong các đồng bạn của chúng ta, có mấy người nhất định sẽ thi đỗ. Ông ta phán đoán thật sự chẳng sai tí nào! Khi yết bảng, quả nhiên đúng như lời ông ta nói. Người ta liền hỏi ông Viên, ông nhìn từ chỗ nào? [Ông Viên đáp: Tôi] thấy vị đồng học kia khiêm hư, thấy vị đồng học này ôn hòa, lễ phép đối với người khác, tâm bình khí hòa, chẳng có tập khí bộp chộp, hời hợt, người ấy nhất định sẽ thi đậu.

Nói theo Phật pháp, tâm bình khí hòa thuộc về Định. Tiểu định sẽ có tiêu huệ, đại định có đại huệ, định sanh huệ, lẽ đâu người ấy chẳng thi đỗ? Định là phước báo, người thật sự có phước cái tâm sẽ thanh tịnh, tâm bình khí hòa. Hễ cái tâm bộp chộp, xáo động, thái độ và lời lẽ sẽ chẳng khoan dung người khác, kẻ

ấy chẳng có phước! Thuở trước, tiên sinh Liễu Phàm đã phạm sai lầm ấy; vì thế, nhiều lần đi thi đều trượt. Được thiền sư Vân Cốc giáo huấn cặn kẽ một phen, ông ta mới giác ngộ. Ông ta tự ngẫm chính mình xác thực là chẳng có phước báo, xác thực là chẳng giống như người làm quan. Một phen kiểm điểm phản tỉnh như vậy, bèn sửa lỗi, đổi mới. Tuy sửa lỗi, đổi mới, tập khí rất khó đoạn! Đối với các đồng học, ông ta thấy người khác tốt đẹp, ông ta có ưu điểm này, chẳng ganh tỵ, chẳng ghen ghét người khác, mà còn tán thán.

Do vậy, chúng ta mong tu phước, hãy tu phước báo thật sự từ chỗ nào? Quý vị phải hiểu, phước báo thật sự chính là tâm bình khí hòa. Quý vị thật sự tâm bình khí hòa; dầu chẳng có phước báo, phước báo cũng sẽ mau đưa đến, chẳng xa! Nếu cái tâm bộp chộp, xáo động, dầu quý vị có phước báo, đại khái cũng chẳng hưởng được mấy, sẽ nhanh chóng hưởng hết! Thật đấy! Chẳng giả tí nào! Nhìn vào cổ nhân, quý vị sẽ thấy rõ ràng, sau đây mới cẩn thận quan sát những người quý vị đã quen biết trước mắt. Quý vị nhìn vào ngôn hạnh và cử chỉ của họ sẽ biết, sẽ hiểu rõ. Sau đây, quay lại suy ngẫm chính mình, sẽ tự biết phải nên tu như thế nào, phải nên học tập như thế nào? Liễu Phàm Tứ Huấn dạy chúng ta khá nhiều lý luận, phương pháp của ông ta xuất phát từ Công Quả Cách. Công Quả Cách chính là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Suốt đời, Ấn Quang đại sư đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đây là tiêu chuẩn để đoạn ác, tu thiện, sửa chữa khuyết điểm. Vì thế, suốt đời tổ Ấn Quang toàn tâm toàn lực đề cao ba bộ sách Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, và An Sĩ Toàn Thư, tôn sùng suốt cả một đời!

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến Hương Cảng giảng kinh, đã phát hiện [chuyện ấy]. Khi đó, tôi hết sức kinh ngạc, vì ba thứ ấy đều chẳng phải là của Phật môn, Ngài là tổ sư của Tịnh Tông, là một vị tổ sư của cả một thế hệ, vì sao chẳng tôn sùng kinh điển, mà lại tôn sùng ba thứ ấy? Tôi nghĩ suốt mấy tuần mới vỡ lẽ. Từ thế giới trong hiện thời, đã thấy rất rõ ràng. Đây chính là lão pháp sư có tầm nhìn xa sáng suốt. Xã hội chẳng có nhân quả, chẳng có luân lý, chẳng có đạo đức, nếu lại dùng luân lý và đạo đức để dạy sẽ rất khó, dùng nhân quả sẽ hữu hiệu hơn Nho và Phật. Nhưng trong hiện thời, ba tác phẩm ấy đều thuộc thể loại Văn Ngôn, trong nhà trường hiện thời, chỉ nói đến khoa Văn, chẳng nói đến những khoa khác, trình độ Quốc Văn của các sinh viên khoa Văn đọa lạc ngàn trượng! Đọc những sách ấy, họ không hiểu. Do đọc không hiểu, họ sẽ chẳng xem!

Chúng ta lý giải nổi khổ tâm và bi nguyện của tổ sư, thật sự cứu khổ cứu nạn, rộng độ chúng sanh, làm như thế nào đây? Đối với người hiện thời, văn hóa hiện đại là TV. Chẳng có kẻ nào không xem TV, hằng ngày đều tốn một khoảng thời gian khá dài trước TV. Vì thế, chúng tôi đã biên soạn ba thứ ấy thành phim truyền hình nhiều tập. [Bộ phim] Liễu Phàm Tứ Huấn đã hoàn thành, có lẽ có thể ra mắt vào tháng sau. Sau khi phát hành, hy vọng các đồng học phải giới thiệu cho nhiều. Sau khi phát hành, có thể là đài truyền hình cũng sẽ chiếu. Ngoài đài truyền hình ra, chúng ta có thể làm đĩa CD với số lượng lớn để giới thiệu và biếu tặng. Các vị xem ở nhà hằng ngày, xem hằng ngày chẳng gián đoạn. Mỗi ngày coi một đĩa, coi trọn cả năm, tâm quý vị sẽ biến đổi, quý vị sẽ có năng lực phân

biệt đúng sai, thiện ác, sẽ có năng lực phân biệt nhân quả báo ứng. Bộ kế tiếp là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, khá dài. Trong ấy có nhiều câu chuyện, rất hào hứng. Chúng tôi chọn ra ba mươi chuyện để trong tương lai làm thành phim TV dài ba mươi tập. An Sĩ Toàn Thư cũng làm ba mươi tập, tổng cộng [cả ba bộ phim] là tám mươi tập. Nhưng bộ thứ nhất, thoát đầu chúng tôi dự định làm hai mươi tập, họ làm thành hai mươi ba tập. Người viết kịch bản, đạo diễn, diễn viên, cho đến nhân viên công tác đều hết sức hoan hỷ, hết sức cảm động bởi tiết mục này. Tôi nghĩ nhóm người được độ đầu tiên là họ. Họ chế tác, biên tập, đạo diễn, diễn xuất, được hưởng lợi ích trước hết. Đây là chúng ta là những kẻ làm học trò đời sau, hiểu ý thầy, biết bi tâm của thầy, chúng ta nhất định phải kế thừa, phải phát huy rạng rỡ. Bộ phim truyền hình này phải mất hơn một năm mới hoàn thành.

Đôi trá lẩn siểm khúc đều phải buông xuống, đều phải vứt bỏ, gìn giữ chánh trực. Chánh trực chính là Bồ Đề tâm được nói trong giáo pháp Đại Thừa. Trực tâm là đạo tràng. Tôi tin là rất nhiều đồng học đã từng nghe, từng đọc rồi: “*Trực tâm là đạo tràng*”. “*Chánh*” là chánh tri chánh kiến, trừ bỏ hết thảy siểm khúc, tâm quý vị mới là “*trực*” (直, ngay thẳng). Trừ bỏ hết thảy tà kiến, quý vị mới có chánh kiến. Nho gia nói “*thành ý chánh tâm*”, ở đây “*thành ý*” (ý chân thành) được nói là Trực, còn Đại Thừa Khởi Tín Luận nói là “*Bồ Đề tâm*”. Cái Thể của Bồ Đề tâm là trực tâm, Bồ Đề tâm khởi tác dụng là thâm tâm và đại bi tâm. Thâm tâm và đại bi tâm gộp lại sẽ là “*chánh tâm*” như Nho gia đã nói.

Trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh, đức Thế Tôn giảng về Bồ Đề tâm. Thể của Bồ Đề tâm là chí thành tâm. Chí thành: Chân thành đến cùng cực thì gọi là Chí Thành. Nó khởi tác dụng, chia làm hai loại, Tự Thọ Dụng và Tha Thọ Dụng. Tự Thọ Dụng còn gọi là thâm tâm, Tha Thọ Dụng gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hợp kinh và luận lại để xem, ý nghĩa cũng rất rõ rệt. Trực tâm như Khởi Tín Luận đã nói chính là chí thành tâm trong Quán Kinh. Chân thành đến cùng cực, sẽ là trực tâm. Do vậy, gộp kinh và luận lại, quý vị sẽ thấy rõ ràng. Thâm tâm thì hai đẳng (kinh và luận) đều như nhau. Luận nói là thâm tâm, kinh cũng nói là thâm tâm. Thâm tâm là gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói rõ ràng, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Đối đãi chính mình, thâm tâm là Tự Thọ Dụng, chân thành tâm là đối với chính mình, đó là gì? Chính là cái tâm thanh tịnh, lìa hết thảy nhiễm ô, tâm quý vị sẽ thanh tịnh. Lìa hết thảy siểm khúc, đôi trá, kiêu căng, ngã mạn, cái tâm bèn bình đẳng. Lìa hết thảy si mê, tâm quý vị bèn giác. Vì thế, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tự Thọ Dụng của Bồ Đề tâm.

Chúng ta tu hành là tu gì? Tựa đề kinh Vô Lượng Thọ đã nói tu hành gồm năm chữ, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Nói đến quả báo, phần đầu [của tựa đề kinh] chính là quả báo, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm. Đây là quả báo, Vô Lượng Thọ là chánh báo, Trang Nghiêm là y báo, y báo và chánh báo trang nghiêm. Tu thành bằng cách nào? Dùng “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” để tu thành. Ngay trong tựa đề kinh chính là sự tu nhân, chúng quả, còn nói tỉ mỉ sẽ là [nội dung] của bộ kinh Vô Lượng Thọ. Từ kinh ấy, trước hết chúng ta thấy y báo và chánh báo trang nghiêm, sự trang nghiêm trong thế giới Cực Lạc được tu bằng cách nào? Nay trong các phương pháp, chúng ta chọn cách trì danh niệm Phật,

chấp trì danh hiệu, nhằm mục đích gì? Mục đích là “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”. Quý vị dùng câu A Di Đà Phật có niệm cho ra cái tâm thanh tịnh hay không? Có niệm cho cái tâm quý vị bình đẳng hay không? Có phải là niệm nào cũng đều là giác chứ không mê hay không? Công phu niệm Phật đắc lực!

Nếu chẳng thể đào ra Tánh Đức của chính mình, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” là Tánh Đức, Phật hiệu giống như công cụ đào ra kho báu Tánh Đức, quý vị sẽ giống như chẳng niệm, niệm có tác dụng gì? Phải niệm như thế nào để lấy ra được thanh tịnh, bình đẳng, giác? Trong ấy có phương pháp, quý vị phải hiểu! Trong cuộc sống hằng ngày, công việc, xử sự, đãi người tiếp vật, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần, nói chung là chẳng thể tránh khỏi tâm động niệm, nảy sanh thất tình, ngũ dục. Những thứ ấy chính là gì vậy? Nhiễm ô. Thấy dễ coi bèn nhìn chăm chặp, nếm thấy ngon miệng bèn muốn ăn nhiều hơn một tí, tham đấy nhé! Tham, sân, si, mạn đã dấy lên, quý vị đã bị nhuộm bản! Khi ấy, sẽ làm như thế nào? “*A Di Đà Phật*” để chấm dứt ý niệm ấy. Đó là “*biết niệm Phật*”.

Trong cảnh giới, bất luận là người, sự hay vật, hễ [thứ gì] có thể khiến cho chúng ta tham ái, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ tham ái. Đối với những thứ có thể khiến cho chúng ta chán ghét, hãy “*A Di Đà Phật*” để gạt bỏ sự chán ghét. Một câu A Di Đà Phật bảo vệ, che chở quý vị đạt được cái tâm thanh tịnh. Quý vị có niệm theo cách ấy hay không? Phàm những gì khiến cho quý vị sanh phiền não, những gì khiến cho quý vị dấy động tình dục, hãy dùng một câu Phật hiệu để áp chế. Khi thất tình ngũ dục dấy lên, một câu Phật hiệu bèn áp chế nó, chế phục phiền não, thật sự chế phục. Hễ gặp chuyện chẳng như ý, cái tâm sân khuê sanh khởi, sắp nổi cáu, khi ấy bèn giác ngộ, “*A Di Đà Phật*”, đè nén sân khuê! Nói cách khác, vĩnh viễn gìn giữ tâm bình khí hòa, quý vị sẽ ở trên đường Bồ Đề, đi trên chánh đạo. Hễ dấy động tình thức, sanh khởi tham, sân, si, mạn, quý vị đang đi trên tà đạo!

Tham, sân, si, mạn là ba ác đạo, chư vị phải biết, ba ác đạo đấy nhé! Hễ dấy lên tham, sân, si, mạn, hãy ngay lập tức giác ngộ, ta chẳng phải là hành Bồ Tát đạo, mà là hành ba ác đạo. Chính mình hãy suy ngẫm cặn kẽ, nếu từ sáng đến tối, từ mùng Một Tết cho đến Ba Mươi Tháng Chạp, tham, sân, si, mạn nhiều, quý vị đang hướng đến ba ác đạo. Hằng ngày tu hành là tu gì vậy? Tu ba ác đạo. Nếu quý vị từ sáng đến tối xa lìa ba ác đạo, xa lìa tham, sân, si, mạn, sẽ là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhân thiên đại đạo, là thành Phật chi đạo. Đây là “*tâm chánh trực*”. Niệm Phật phải niệm theo cách như vậy thì mới được, mới có thọ dụng. Chẳng phải là nói “tôi mỗi ngày niệm Phật mấy vạn câu”. Niệm mấy vạn câu mà vẫn có tham, sân, si, mạn, chẳng có tí xíu hữu dụng chi hết! Đúng như cổ nhân thường bảo: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, gào toạc cổ họng vẫn uống công*”. Mỗi ngày niệm mười vạn câu đều uống phí, vô dụng, chẳng đắc lực. Thấy điều gì hợp ý của chính mình bèn hoan hỷ, chẳng hợp ý mình bèn nổi cáu, mỗi ngày niệm mười vạn câu đều vô dụng! Vì thế, niệm Phật thì phải biết niệm gì? Niệm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Ta niệm Phật, cái tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không? Tâm bình đẳng có hiện tiền hay không? Ta thấy người này bèn ưa thích, thấy kẻ kia bèn chán ghét, quý vị đã bất bình, vẫn là

si mê, chẳng giác ngộ, trí huệ chẳng mở mang, “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*” thầy đều chẳng có, quý vị niệm Phật kiêu đó sao được?

Lại thừa cùng chư vị, tông phái trong nhà Phật rất nhiều. Trong kinh, đức Phật thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng ta hằng ngày thường niệm Tứ Hoàng Thệ Nguyện, “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”. Vô lượng pháp môn là nói pháp môn nhiều lắm. “*Pháp*” là phương pháp, “*môn*” là “*môn kính*” (門徑, cửa ngõ). Phương pháp và cửa ngõ rất nhiều, tu gì? Thừa cùng chư vị, toàn là tu “*giác, chánh, tịnh*”. Tham Thiền cũng là tu “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú vẫn là tu “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo và niệm Phật đều chẳng phải là ngoại lệ. “*Giác, chánh, tịnh*” hiện tiền, tức là công phu đặc lực. Chẳng có “*giác, chánh, tịnh*”, quý vị đã tu uổng công mất rồi! Tham Thiền chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, trì chú chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, học Giáo, niệm Phật chẳng đạt được “*giác, chánh, tịnh*”, vẫn phải luân hồi, chẳng có cách nào thoát ly luân hồi! Thầy Lý bảo: “*Công phu chẳng đặc lực, chẳng tránh khỏi luân hồi bao kiếp dài lâu!*” Thời gian luân hồi trong lục đạo khá dài, để luận định, phải tính bằng kiếp số. Tuy gieo một tí thiện căn trong Phật pháp, do công phu không đặc lực, không thoát khỏi luân hồi, chẳng có cách nào vãng sanh, đạo lý ở chỗ này! Chúng ta chớ nên không biết điều này, “*giác, chánh, tịnh*” trọng yếu như thế đó.

Hiện thời có rất nhiều người hỏi, rốt cuộc chúng ta thực hiện từ chỗ nào? Tôi bảo các đồng học, nhất định phải tuân thủ tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh tu học do đức Thế Tôn đã dạy, phải nắm được! Tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh là gì? Tịnh Nghiệp Tam Phước được nói trong Quán Kinh chính là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh. Quý vị trái nghịch điều này, thứ gì cũng đều chẳng thể thành tựu. Điều đầu tiên trong tổng nguyên tắc và cương lĩnh là “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, ai nấy đều hiểu. Kinh Địa Tạng là Hiếu Kinh của Phật môn, Địa Tạng Bồ Tát là hiếu tử của Phật môn, Ngài làm cho chúng ta thấy, hiếu đạo phải tu như thế nào? Nay chúng ta dùng Đệ Tử Quy thay thế Tiểu Thừa, quý vị có thể thực hiện Đệ Tử Quy một trăm phần trăm, tức là quý vị đã thực hiện “*hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Dùng điều này làm cơ sở, rồi lại học Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thập Thiện Nghiệp Đạo cũng thực hiện một trăm phần trăm, như vậy là quý vị đã làm được “*từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”. Đã làm được điều thứ nhất, quý vị có thể tăng tấn, tăng tấn gì vậy? Học Phật, quý vị có tư cách học Phật. Quý vị đã trọn đủ điều kiện học Phật. Chẳng có hai điều trước, quý vị sẽ chẳng thể thật sự học Phật. Thật sự muốn học, nhưng quý vị chẳng có năng lực ấy, [bởi lẽ] chẳng trọn đủ điều kiện. Quý vị mới hiểu điều này trọng yếu.

Cớ sao nói là “*chẳng trọn đủ điều kiện*”? Quý vị chẳng thể trì giới. Vì sao người thời cổ có thể trì giới, người hiện tại chẳng thể trì giới? Thời cổ, mọi người đều có cơ sở này. Vì thế, họ chẳng có vấn đề. Người hiện thời chẳng học những thứ của Nho gia, đương nhiên là càng không học những thứ của Đạo gia. Cũng chẳng muốn học Tiểu Thừa! Hâm mộ Đại Thừa, vừa nhập môn bèn tiến vào Đại Thừa, có tiến vào nổi hay chẳng? Chẳng có! Ở ngoài cửa Đại Thừa, chẳng nhập môn. Chớ nên không biết những chân tướng sự thật này! Sau khi đã biết, chớ nên

không cảnh giác, làm như thế nào đây? Học tập bổ sung, học bù! Bổ sung Đệ Tử Quy, bổ sung Thập Thiện Nghiệp Đạo, bổ sung Tam Quy, Ngũ Giới, bổ sung Sa Di Luật Nghi, đây là các vị đồng học xuất gia, quý vị mới có cơ sở, giống như cây cối hoa cỏ, quý vị mới có căn cội. Chỉ cần có rễ, nhất định sẽ nảy mầm, nhất định sẽ đâm tược, đơm bông, kết trái! Vấn đề trong sự học Phật hiện thời chính là chẳng có căn cội. Mong học cỡ nào, học cách nào đi nữa, đều chẳng thể thành tựu, nguyên nhân ở chỗ này, chớ nên không biết!

Trước kia, người xuất gia đều hiểu, đều có cơ sở. Người xuất gia không chỉ có thể tự chăm sóc chính mình, mà chắc chắn còn có thể chăm sóc đại chúng, việc gì cũng đều biết làm. Thường nói là người xuất gia có ba con dao. Ba con dao nào vậy? Đầu tiên là dao cạo tóc, có thể tự cạo tóc. Thứ hai là dao xén, chính mình có thể may y phục. Thứ ba là dao xắt, chính mình có thể nấu cơm. Cuộc sống cơ bản đầy mà! Nay chúng ta có thể làm như vậy hay không? “Chẳng thể” thì không được rồi! Ai sẽ chăm sóc quý vị? Những việc nặng nề trong tự viện am đường xưa kia là do ai làm? Chẳng phải là người làm công quả, cũng chẳng phải là nhờ người ngoài làm, mà là do kẻ mới xuất gia [đảm nhiệm]. Năm năm học giới, khi quý vị mới xuất gia, trong năm năm, quý vị phải chăm nom đại chúng; sau đây, quý vị sẽ được nâng cao, những kẻ đến sau sẽ chăm nom quý vị! Năm năm học giới chính là học quy củ; cũng có nghĩa là trong năm năm, nhất định phải thực hiện như chúng tôi đang nói hiện thời, Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, Tam Quy, Ngũ Giới, và Sa Di Luật Nghi, phải thực hiện trong năm năm. Đây là hành kinh (行經, kinh để hành trì), nay ta nói là “*tu dưỡng đức hạnh*”, thật sự là cơ sở. Há có vị Bồ Tát nào chẳng có đạo đức?

Sau đây mới từ trong kinh giáo, đó là chỗ khác nhau giữa các tông phái, quý vị muốn học một môn nào, sẽ tiến nhập tông phái ấy để học Giáo. Học Giáo là trong năm năm chẳng có ai giảng, sư phụ giao kinh bản cho quý vị học thuộc. Quý vị niệm hằng ngày cho thuộc. Sau năm năm, quý vị mới có tư cách bước vào giảng đường nghe kinh, vào Niệm Phật Đường niệm Phật, hoặc là tham Thiền trong Thiền đường. Quý vị thấy trước hết là năm năm tu phước; quý vị chẳng có phước báo, lấy đâu ra trí huệ? Trước hết, phải hầu hạ, chăm sóc đại chúng, năm năm sau đó, quý vị có thể tiếp nhận người khác chiếu cố. Đây là nhân quả, ta chiếu cố người trước, đương nhiên là người sau sẽ chiếu cố ta. Đó là thông lệ trước kia. Chẳng nói nay ta vừa xuất gia bèn học kinh giáo, chuyện gì trong thường trụ cũng đều chẳng phải làm, có thể đến Niệm Phật Đường niệm Phật, đến Thiền đường tham Thiền, phước báo chẳng tránh khỏi quá to đấy nhé! Phước báo quá to, tiêu thụ không nổi, sẽ là trạng huống gì? Trăm bệnh đều sanh, các chứng bệnh đều xuất hiện, [nguyên nhân là vì] quý vị chẳng có phước báo to lớn như vậy [mà ra]. Hằng ngày hông đau, lưng nhức, chỗ này không khỏe, chỗ kia không ổn, hằng ngày phải đi bác sĩ, hằng ngày phải uống thuốc, quả báo đầy mà! Chính mình phải thấy rất rõ ràng, rất minh bạch!

Lứa tuổi tôi vào thuở ấy, khi xuất gia vẫn phải chăm sóc lão hòa thượng. Trước khi xuất gia, tôi ở lều tranh của pháp sư Sám Vân tại Bộ Lý nửa năm. Công việc của tôi là chăm sóc ba vị pháp sư trong lều tranh và một vị cư sĩ. Ba vị pháp

sư ấy là pháp sư Sám Vân, pháp sư Đạt Tông, và pháp sư Bồ Diệu. Trồng rau trên núi, dẫn củi ([thật ra], củi chẳng phải đốn, vì trên núi cành cây rất nhiều, mỗi ngày chỉ đi nhặt củi), dọn rửa nhà vệ sinh, gánh phân, cũng trồng một ít rau, làm bếp. Đây là công việc của tôi, tôi làm nửa năm. Sau khi rời khỏi đó, đến Đài Trung thân cận thầy Lý, theo thầy học kinh giáo. Ở Đài Trung, vừa đứng dịp thầy lập Từ Quang Đồ Thư Quán, tôi thay thầy làm nhân viên quản lý, coi như là nhân viên trong thư viện, mang thân phận người làm công quả. Sau khi xuất gia, thường trụ phân chia việc cho tôi. Công việc cố định là quét đất, quét sân, còn những công việc bất ngờ cũng rất nhiều, phải vì thường trụ phục vụ. Vừa xuất gia mà giống như hiện thời đi học Phật Học Viện, phước báo ấy rất lớn. Nhưng tôi cũng thấy học trò trong các Phật Học Viện chẳng mạnh khỏe, trong tâm tôi hiểu rõ vì sao họ chẳng khỏe mạnh! Hưởng phước báo quá lớn đó mà! Phương pháp của cô nhân hay lắm, sau năm năm quý vị mới có thể đi học, cơ sở của quý vị đã được đặt vững rồi; vì thế, họ có thành tựu. Hiện thời chẳng đắp nền, sau khi học xong tại Phật Học Viện, vẫn chẳng thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này, chớ nên không hiểu! Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng tôi nói tới chỗ này.

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 32 hết